|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN 30- TỪ NGÀY 8/4/2024 ĐẾN NGÀY 12 /4/2024 - LỚP 4C** | | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **ƯDCNTT** | **ĐỒ DÙNG  DẠY HỌC** |
| **Hai 8/4** | **S** | 1 | **HĐTN** | 88 | Sinh hoạt dưới cờ: Ngày hội sống xanh - Bảo vệ môi trường |  |  |
| 2 | **TIẾNG VIỆT** | 204 | Đọc: Những cánh buồm | Chiếu tranh bài học | Máy tính |
| 3 | **TIẾNG VIỆT** | 205 | Luyện từ và câu: Dấu ngoặc đơn | Soi bài | Máy tính |
| 4 | **TIẾNG ANH** |  |  |  |  |
| **C** | 5 | **TOÁN** | 146 | Luyện tập –Trang 82 | Chiếu câu hỏi khởi động | Máy tính, máy soi |
| 6 | **KHOA HỌC** | 59 | Ôn tập chủ đề Con người và sức khoẻ (Tiết 2) | Trình chiếu powpoint | Máy tính |
| 7 | **GDTC** | 59 | Động tác chân kiểu bơi ếch- T2 |  | Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi. |
| **Ba 9/4** | **S** | 1 | **TIẾNG VIỆT** | 206 | Viết: Luyện viết mở bài, kết bài cho bài văn miêu tả cây cối | Trình chiếu powpoint | Máy tính |
| 2 | **TOÁN** | 147 | Luyện tập –Trang 83 | Chiếu tình huống | Máy soi, máy tính. |
| 3 | **ĐẠO ĐỨC** | 30 | Quyền và bổn phận của trẻ em( t1) |  |  |
| 4 | **KHOA HỌC** | 60 | Chuổi thức ăn trong tự nhiên. (Tiết 1) | Trình chiếu slide bài học | Máy tính |
| **C** | 5 | **CÔNG NGHỆ** | 30 | Bài 11: Làm đèn lồng (Tiết 1) |  | Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật 4. |
| 6 | **TIẾNG ANH** |  |  |  |  |
| 7 | **LS-ĐL** | 59 | Thiên nhiên vùng Nam Bộ -T3 | Trình chiếu slide bài học | Máy tính |
| **Tư 10/4** | **S** | 1 | **MĨ THUẬT** |  |  |  |  |
| 2 | **TIẾNG ANH** |  |  |  |  |
| 3 | **TOÁN** | 148 | Luyện tập –Trang 84 |  |  |
| 4 | **HĐTN** | 89 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. |  |  |
| **C** | 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |
| **Năm 11/4** | **S** | 1 | **TIN HỌC** | 30 | Bài 14: Khám phá môi trường lập trình trực quan- tiết 2 |  |  |
| 2 | **TOÁN** | 149 | Luyện tập –Trang 85 | Trình chiếu slide bài học | Máy tính |
| 3 | **TIẾNG VIỆT** | 207 | Đọc: Cái cầu | Chiếu video khởi động | Máy tính |
| 4 | **TIẾNG VIỆT** | 208 | Đọc: Cái cầu |  |  |
| **C** | 5 | **LS-ĐL** | 60 | Dân cư, hoạt động sản xuất vùng Nam Bộ | Trình chiếu bài giảng | Máy tính |
| 6 | **GDTC** | 60 | Động tác chân kiểu bơi ếch- T3 |  | Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi. |
| 7 | **ÂM NHẠC** |  |  |  |  |
| **Sáu 12/4** | **S** | 1 | **TIẾNG VIỆT** | 209 | Viết: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối. |  |  |
| 2 | **TIẾNG ANH** |  |  |  |  |
| 3 | **TIẾNG VIỆT** | 210 | Nói và nghe: Kể chuyện Về quê ngoại. | Trình chiếu bài giảng | Văn bản đọc mở rộng. |
| 4 | **TOÁN** | 150 | Phép nhân phân số –Trang 86 | Máy soi | Máy tính |
| **C** | 5 | **TOÁN(TC)** |  | Luyện toán |  | Vở bài tập toán |
| 6 | **TIẾNG VIỆT(TC)** |  | Luyện tiếng việt |  | Đề tiếng việt. |
| 7 | **HĐTN** | 90 | Sinh hoạt lớp:Sinh hoạt theo chủ đề: Thực hiện kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên |  |  |

**TUẦN 30: Thực hiện từ ngày 8/4/2024 đến ngày 12/04/2024**

**Thứ Hai, ngày 8 tháng 4 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt dưới cờ: NGÀY HÔI SỐNG XANH- BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tham gia giới thiệu các hoạt động tuyên truyền cho lối sống thân thiện với thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Đưa ra thông điệp và camkết hành động bảo vệ môi trường của mỗi lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, tư duy: Giới thiệu được với bạn bè ,người thân về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương giúp đỡ , chia sẻ với mọi người.Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên. Phẩm chất trách nhiệm: Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1.Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi chép, vật liệu dụng cụ phục vụ cho việc học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:2-3’**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| − GV yêu cầu HS chỉnh lại quần áo, tóc tai để chuẩn bị làm lễ chào cờ.  - GV cho HS chào cờ. | - HS quan sát, thực hiện. |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***:* Ngày hội sống xanh -bảo vệ môi trường(25-27’)  **-** Mục tiêu: Tham gia giới thiệu các hoạt động tuyên truyền cho lối sống thân thiện với thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Đưa ra thông điệp và camkết hành động bảo vệ môi trường của mỗi lớp.  .**-** Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS Tham gia giới thiệu các hoạt động tuyên truyền cho lối sống thân thiện với thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Đưa ra thông điệp và camkết hành động bảo vệ môi trường của mỗi lớp.    - GV cho học sinh tham gia và chia sẻ suy nghĩ của bản thân sau khi tham gia | - HS xem.  - Các nhóm lên thực hiện Tham gia giới thiệu các hoạt động tuyên truyền cho lối sống thân thiện với thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Đưa ra thông điệp và cam kết hành động bảo vệ môi trường của mỗi lớp.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.trải nghiệm: 4-5’**  **-** Mục tiêu: Củng cố, dặn dò  **-** Cách tiến hành: | |
| - HS nêu cảm nhận của mình sau buổi sinh hoạt.  - HS lắng nghe. | GV tóm tắt nội dung chính |
| **IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**  ...................................................................................................................................  ................................................................................................................................... | |

**Tiếng Việt**

**Đọc :Bài 21: NHỮNG CÁNH BUỒM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ , câu , đoạn và toàn bộ văn bản *Những cánh buồm*, biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể , tả giàu hình ảnh , giàu cảm xúc trong bài .

- Hiểu nghĩa của từ ngữ , hình ảnh miêu tả cánh buồm qua lời văn miêu tả cánh buồm của tác giả.

- Hiểu được bài đọc muốn nói thông qua hình ảnh cánh buồm : Tình yêu , sự gắn bó với làng quê của tác giả. Cảm nhận được cảm xúc của tác giả đối với vẻ đẹp bình dị của đất nước , quê hương .

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của của đất nước , quê hương .

*-GDLTCM: GD tình yêu quê hương đất nước.*

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất yêu nước : Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: 3-4’**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV chiếu câu đố lên bảng, mời 1-2 HS đọc trước lớp.  - Gọi HS giải đố  - GV chốt đáp án: Con thuyền  - GV dẫn dắt vào bài mới thông qua tranh minh họa bài | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá: 10-12’**  - Mục tiêu: - Đọc đúng từ ngữ , câu , đoạn và toàn bộ văn bản *Những cánh buồm*, biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể , tả giàu hình ảnh , giàu cảm xúc trong bài  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc ; phân biệt lời kể với lời nhân vật.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (5 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *đó là những cánh buồm* .  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *trên cánh đồng*  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *mưa tuôn như trút*  + Đoạn 4: Tiếp theo cho đến *bất kể ngày đêm*  + Đoạn 5: Còn lại.  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *mưa tuôn như trút , cần cù nhẫn nại.*  - Luyện đọc câu dài: Không hiểu lúc ấy / cánh buồm suy nghĩ gì / trong khi gió ra sức gào thét /và mưa tuôn như trút .//  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc của tác giả ( Những cánh buồm xuôi ngược giữa dòng sông phẳng lặng ; Giọng đọc thể hiện sự trìu mến , thiết tha ở những câu so sánh : Có cánh màu nâu như màu áo của mẹ tôi ,...  - Mời 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.12-15’**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được vẻ đẹp của cánh buồm qua lời văn miêu tả của tác giả.  + Nhận biết được tâm trạng , tình cảm của tác giả dành cho quê hương.  + Hiểu được bài đọc muốn nói thông qua hình ảnh cánh buồm : Tình yêu , sự gắn bó với làng quê của tác giả. Cảm nhận được cảm xúc của tác giả đối với vẻ đẹp bình dị của đất nước , quê hương .  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK . Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa đồng cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Hình ảnh nào được tác giả cho là đẹp nhất khi nghĩ về làng quê của mình ?  Câu 2: Cánh buồm được miêu tả thế nào vào mỗi thời điểm :  +Buổi nắng đẹp  + Khi dông bão  + Ngày lộng gió  - GV và HS chốt câu trả lời và GV nói kĩ hơn để HS hiểu : Vẻ đẹp của cánh buồm khác nhau ở mỗi thời điểm, nhưng dù ở thời điểm nào vẻ đẹp của cánh buồm cũng gắn với con người . Trong sắc màu của cánh buồm tác giả thấy màu áo lao động cần cù của mẹ cha , màu áo trắng của chị , sự bình yên thảnh thơi sau chuỗi ngày lao động vất vả của làng quê .  Câu 3: Em thích cách tả cánh buồm vào thời điểm nào ? Vì sao ?  - Cả lớp và Gv nhận xét , bổ sung  Câu 4: Ý nào dưới đây nêu đúng nội dung chính của bài đọc ?  A. Vẻ đẹp của những dòng sông quê hương .  B. Vẻ đẹp của những cánh buồm trên dòng sông quê hương .  C.Vẻ đẹp của những con tàu vượt biển khơi  D. Vẻ đẹp của những con người lao động cần cù , chăm chỉ .  - GV chốt đáp án : B  - Yêu cầu 1 số HS giải thích lí do chọn  Câu 5: Nói 2-3 câu về cảnh vật ở một nơi mà em yêu thích .  - GV hướng dẫn HS chọn cảnh vật yêu thích ở quê hương  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: Vẻ đẹp của những cánh buồm trên dòng sông quê hương . | | - Cả lớp lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Những cánh buồm được tác giả cho là đẹp nhất khi nghĩ về làng quê của mình  - HS làm việc nhóm 4 để trả lời câu hỏi  + HS trả lời tự do theo ý thích của mình trong nhóm 4  - HS làm việc theo cặp  - Một số HS trả lời  - Một số HS trả lời  + HS thực hiện  + Một số đại diện nhóm trả lời  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. 3-4’**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của của đất nước , quê hương  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trờ chơi *hái hoa* sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - Một số HS tham gia trò chơi đọc diễn cảm bài văn | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

**Tiếng Việt**

**Luyện từ và câu: DẤU NGOẶC ĐƠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết được tác dụng của dấu ngoặc đơn

- Biết dùng dấu ngoặc đơn khi viết .

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu dấu ngoặc đơn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:2-3’**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: *Khi nào dấu ngoặc kép được dùng độc lập.*  + Câu 2: *Khi nào dấu ngoặc kép được dùng* *phối hợp với dấu hai chấm?*  + Câu 3: Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: *Dấu ngoặc kép được dùng độc lập khi lời dẫn trực tiếp chỉ là một cụm từ .*  + Trả lời: *Dấu ngoặc kép được dùng phối hợp với dấu hai chấm khi lời dẫn trực tiếp là một câu trọn vẹn.*  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.: 10-12’**  - Mục tiêu:  + Biết được tác dụng của dấu ngoặc đơn  + Biết dùng dấu ngoặc đơn khi viết .  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tìm hiểu về dấu ngoặc kép .**  Bài 1: Các câu ở cột A có gì khác các câu ở cột B?  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung  - Yêu cầu HS làm việc theo cặp  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.   |  |  | | --- | --- | | *Không có thông tin về năm sinh, năm mất của nhà văn* | *có thông tin về năm sinh, năm mất của nhà văn* | | *Không có thông tin về tên gọi khác của sông Bạch Đằng* | *có thông tin về tên gọi khác của sông Bạch Đằng* |   Bài 2. Dấu ngoặc đơn trong mỗi câu trong mỗi câu ở cột B(bài tập 1)được dùng để làm gì ?  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân để tự trả lời : Những từ ngữ trong dấu ngoặc đơn trong mỗi câu trong mỗi câu được dùng để làm gì ?  - Yêu cầu trao đổi theo cặp , thống nhất câu trả lời  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  Câu 1: Bổ sung thông tin về năm sinh , năm mất của nhà văn Nguyễn Phan Hách  Câu 2: Bổ sung thông tin về tên khác của sông  - Yêu cầu 2 HS đọc phần ghi nhớ : dấu ngoặc đơn dùng để đánh dấu phần chú thích ( giải thích , thuyết minh , bổ sung thêm ) | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo cặp để chỉ ra điểm khác biệt của mỗi cặp câu  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung , lắng nghe rút kinh nghiệm  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc cá nhân  - HS làm việc theo cặp  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung , lắng nghe rút kinh nghiệm  - 2 HS đọc ghi nhớ |
| **3. Luyện tập.12-15’**  - Mục tiêu:  + Tìm và nêu tác dụng của dấu ngoặc đơn thông qua các bài tập .  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 3. Có thể đặt dấu ngoặc đơn vào vị trí nào trong mỗi đoạn văn ?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung  - HS làm việc cá nhân sau đó thống nhất theo cặp  - Yêu cầu HS trả lời  -Cả lớp và GV nhận xét - chốt đáp án đúng :  a. Chiếc xe .... Buôn Đôn ( một làng ở gần biên giới )  b. Người quản tượng bèn hái lá sài đất và lá nhọ nồi ( những thứ lá cầm máu rất nhanh ) .... băng dính . | | - 1 HS đọc yêu cầu và nội dung  - HS thực hiện  - 2 HS trả lời  - Hs khác nhận xét, bổ sung , lắng nghe rút kinh nghiệm |
| **Bài tập 4: Viết đoạn văn 2- 3 câu về cảnh đẹp của một vùng quê hoặc nơi em sinh sống , trong đó có dùng dấu ngoặc đơn .**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân :  Chọn cảnh đẹp , xác định tên làng , xã , tên người , tên cảnh vật ). Chọn đối tượng có thể bổ sung thêm thông tin để dùng dấu ngoặc đơn  - Yêu cầu HS thảo luận để bổ sung cho nhau  *-*  GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  theo gợi ý :  ? Câu nào trong bài có sử dụng dấu ngoặc đơn ? Dấu ngoặc đơn trong câu đó được dùng để làm gì ?  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  + HS làm bài vào vở.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.3-4’**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Tiếp sức ”.  Trong thời gian 1 phút : Viết câu trong đó có sử dụng dấu ngoặc đơn để đánh dấu phần chú thích trong câu  - Nhận xét, tuyên dương những nhóm viết được nhiều câu .  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 3 nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán**

**Bài 61: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Luyện tập, củng cố kĩ năng thực hiện phép cộng, phép trừ các phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số (có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại). Áp dụng vào các bài toán có lời văn đơn giản.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Áp dụng vào thực tế cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 3-4’**  \* Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu quy tắc trừ hai phân số cùng mẫu số.  + Câu 2: Nêu quy tắc trừ hai phân số khác mẫu số.  + Câu 3:  + Câu 4:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  - Muốn trừ hai phân số cùng mẫu số, ta trừ tử số của phân số thứ nhất cho tử số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số.  - Muốn trừ hai phân số khác mẫu số ta quy đồng mẫu số hai phân số rồi trừ hai phân số đó.  -  -  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:25-27’**  \* Mục tiêu:  + Luyện tập, củng cố kĩ năng thực hiện phép cộng, phép trừ các phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số (có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại). Áp dụng vào các bài toán có lời văn đơn giản.  \* Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Tính (Làm việc cá nhân)  - GV: Nêu cách thực hiện phép trừ hai phân số khác mẫu số.  - GV mời 2 HS lên bảng thực hiện. HS lớp làm vào vở.  a) -  b) -  c) -  d) -  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét  - GV: Khi trừ hai phân số khác mẫu số trong đó có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại, ta phải làm thế nào?  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 2: Rút gọn rồi tính. (Làm việc nhóm 2)  - GV: Bài toán yêu cầu làm mấy bước?  - GV mời HS nêu cách rút gọn hai phân số.  - GV yêu cầu học sinh làm bài theo nhóm 2 vào vở. 1 nhóm làm vào phiếu bài tập.  a)  b)  c)  d)  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 3: Sợi dây hay cây gậy dài hơn và dài hơn bao nhiêu mét? (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn HS làm miệng    - GV mời HS trả lời, HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4: Giải ô chữ dưới đây. (Làm việc nhóm 4)  - GV mời 1 HS nêu cách làm.  - GV yêu cầu các nhóm làm việc.    - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương. Giới thiệu hình minh họa Sao Thổ cho HS quan sát.  Bài 5: Bác Tân có một mảnh đất. Bác đã sử dụng  diện tích mảnh đất để trồng rau và hoa. Biết phần được dùng để trồng rau chiếm  diện tích, hỏi bác Tân còn lại bao nhiêu phần diện tích để trồng hoa? (Làm việc cá nhân)  + Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.  - HS trình bày bài làm. HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - Muốn trừ hai phân số khác mẫu số ta quy đồng mẫu số hai phân số rồi trừ hai phân số đó.  - 2 HS lên bảng thực hiện. HS lớp làm vào vở.  a)  b)  c)  d)  - HS lắng nghe nhận xét.  - Lấy mẫu số đó làm mẫu số chung rồi quy đồng mẫu số, thực hiện phép trừ hai phân số đó.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  - 2 bước: Bước 1: Rút gọn; Bước 2: Tính.  - 1 HS trình bày: Bước 1: Xét xem tử số và mẫu số cùng chia hết cho số tự nhiên nào lớn hơn 1. Bước 2: Chia tử số và mẫu số cho số đó. Bước 3: Cứ làm như thế cho đến khi nhận được phân số tối giản.  - HS làm bài theo nhóm 2 vào vở. 1 nhóm làm vào phiếu bài tập.  a)  b)  c)  d)  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  - HS quan sát trả lời miệng. HS khác nhận xét.  a) Cây gậy dài hơn sợi dây số mét là:  (mét)  b) Sợi dây dài hơn cây gậy số mét là:  (mét)  - 2 HS lần lượt trả lời. HS nhận xét  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  - Muốn giải được ô chữ trước tiên phải tính giá trị của các biểu thức rồi điền chữ cái trước biểu thức dưới kết quả đúng.  - HS làm bài theo nhóm 4.  A.  H.  S.  O.  Ổ.  T.  - Ô chữ bí mật là: SAO THỔ.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  + Bác Tân có một mảnh đất. Bác đã sử dụng  diện tích mảnh đất để trồng rau và hoa. Biết phần được dùng để trồng rau chiếm  diện tích.  + Hỏi bác Tân còn lại bao nhiêu phần diện tích để trồng hoa?  - HS tự làm bài vào vở.  Bài giải:  Số phần diện tích mảnh đất mà bác Tân dùng để trồng hoa là:  (diện tích)  Đáp số: diện tích mảnh đất.  - HS trình bày bài. HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.3-4’**  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ... sau bài học để học sinh củng cố thêm về phép trừ phân số.  - Ví dụ: GV tổ chức Trò chơi Ai nhanh Ai đúng. GV ghi 4 phép tính trừ. HS lần lượt trả lời kết quả từng phép tính. Ai trả lời nhanh và chính xác hơn sẽ được tuyên dương.  b)  c)  d)  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Khoa học**

**Bài 28: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng được kiến thức đã học đưa ra cách ứng xử trong tình huống.

- Nhận xét việc thực hiện được một số việc làm để phòng bệnh liên quan đến dinh dưỡng, sử dụng thực phẩm an toàn.

- Rèn luyện kĩ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để năm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| 1. **Khởi động:2-3’**   - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  *Quan sát hình:*    *Sắp xếp các thức ăn, đồ uống vào 4 nhóm chất dinh dưỡng.*  - GV chia lớp thành 2 đội chơi, trong thời gian 2 phút đội nào hoàn thành trước và đúng đội đó sẽ giành chiến thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi. Quan sát hình và trả lời câu hỏi  + Nhóm bột đường: Bánh mì, bún,  + Nhóm chất đạm: Lạc, nấm, trứng, tôm, cá.  + Nhóm chất béo: Lạc, dầu mè.  + Nhóm Vitamin và chất khoáng: rau cải, đu đủ, nước ép cà rốt  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động***:25-27’*  **-** Mục tiêu:  + Vận dụng được kiến thức đã học đưa ra cách ứng xử trong tình huống.  + Nhận xét việc thực hiện được một số việc làm để phòng bệnh liên quan đến dinh dưỡng, sử dụng thực phẩm an toàn.  + Rèn luyện kĩ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  **3. Em sẽ khuyên bạn như thế nào.( làm việc nhóm).**  - GV cho HS đọc tình huống để khuyên bạn.  + Bạn thường xuyên không ăn rau, thích ăn đồ chiên, rán.  + Bạn không thường xuyên uống nước.  + Bạn hay ăn quà bán vỉa hè.  + Bạn rũ đi bơi ở ao hồ, sông suối.  - GV chia lớp thành 4 nhóm mỗi nhóm dựa vào kiến thức về vai trò các chất dinh dưỡng, phòng bệnh liên quan đến dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng tránh đuối nước đưa ra lời khuyên cho mỗi tình huống.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét và đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  - GV cho các bạn bình chọn nhóm xử lí tình huống đưa ra lời khuyên hay nhất.  - GV nhận xét chung. | | - HS đọc tình huống.  - HS làm việc theo nhóm thảo luận và đưa ra lời khuyên theo tình huống.  - Tình huống 1: Bạn thường xuyên không ăn rau, thích ăn đồ chiên, rán.  Lời khuyên: Thức ăn chiên rán, thức ăn nhanh cũng có nhiều năng lượng nhưng chứa chất béo không tốt cho cơ thể, nếu ăn nhiều sẽ bị mắc bệnh thừa cân béo phì. Rau xanh chứa nhiều vi-ta-min và chất khoáng làm tăng cường sức đề kháng, giúp cơ thể chống lại bệnh tật và tiêu hóa tốt.  - Tình huống 2: Bạn không thường xuyên uống nước.  Lời khuyên: Thiếu nước có thể gây ra các tác hại lâu dài như táo bón, giảm chức năng thận và sỏi thận, gây mệt mỏi, đau đầu và mất tập trung.  - Tình huống 3: Bạn hay ăn quà bán vỉa hè.  Lời khuyên: Ăn quán vỉa hè không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nguyên liệu không rõ nguồn gốc, tiềm ẩn nguy cơ ngộ độc thực phẩm như đau bụng, đi ngoài, ... và thậm chí nguy hại đến tính mạng.  - Tình huống 4: Bạn rũ đi bơi ở ao hồ, sông suối.  Lời khuyên: Đi bơi ở ao hồ sông suối không có biện pháp cứu hộ an toàn và người lớn giám sát có khả năng cao bị đuối nước.  - Các nhóm đại diện trình bày kết quả thảo luận.  - HS bình chọn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Hoạt động 3: Tự nhận xét đánh giá mức độ thực hiện một số việc làm.**  **4. Lựa chọn một trong ba mức độ:**  Thường xuyên; Thỉnh thoảng;Không bao giờ.    - GV giải thích giúp HS và hiểu về sự khác nhau giữa ba mức độ.  + Thường xuyên: là việc làm có sự lặp lại theo kế hoạch đã định( không nhất thiết là hằng ngày).  + Thỉnh thoảng: là việc làm có sự lặp lại nhưng rời rạc, không theo kế hoạch.  + Không bao giờ: là chưa thực hiện việc làm.  - GV yêu cầu HS tự đánh các việc đã thực hiện theo bảng.  - GV cho HS báo cáo kết quả đánh giá HS.  - GV nhận xét. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS thực hiện tự đánh giá các việc đã thực hiện.  - HS báo cáo kết quả đánh giá.  - HS chú ý lắng nghe. |
| **Hoạt động 4: Chia sẻ kết quả đánh giá và rút kinh nghiệm.**  **5. Chia sẻ với bạn những việc làm em cần tiếp tục thay đổi để cơ thể khoẻ mạnh.**  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS viết ra những việc làm em cần thực hiện để cơ thể khoẻ mạnh.  - GV mời cá nhân trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương và cung cấp thêm một số việc làm để có cơ thể khoẻ mạnh. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thực hiện:  Gợi ý: Để đảm bảo cơ thể khoẻ mạnh em nên:  + Phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn rau xanh, quả chín và uống đủ nước.  + Sử dụng hợp lí thức ăn có nguồn gốc từ động vật và thực vật.  + Sử dụng ít muối và đường.  + Ăn các thực phẩm an toàn.  + Vận động cơ thể ít nhất 60 phút mỗi ngày.  + Theo dõi chiều cao và cân nặng cơ thể thường xuyên.  + Gặp bác sĩ để kiểm tra sức khoẻ nếu cơ thể có dấu hiệu tăng cân hoặc giảm cân quá mức, mệt mỏi,...  - Cá nhân HS trình bày.  - Cả lớp lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. 3-4’**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn”  + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.  + Các nhóm thi nhau đưa ra những ví vụ nên làm và không nên làm để cơ thể luôn khoẻ mạnh. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Giáo dục thể chất**

**BÀI 1: ĐỘNG TÁC CHÂN KIỂU BƠI ẾCH*( TIẾT 2)***

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1.**Kiến thức**: *Sau bài học này, HS sẽ:*

-Biết và thực hiện vệ sinh đảm bảo an toàn trong giờ tập luyện của môn GDTC.

-Biết quan sát, tìm hiểu động tác qua tranh ảnh, động tác mẫu của GV để tập luyện và tự sửa sai động tác chân kiểu bơi ếch.

-Thực hiện được động tác chắn kiểu bơi ếch.

-Tham gia tích cực các trò chơi vận động và bài tập phát triển thể lực.

-Hoàn thành lượng vận động theo yêu cầu, phát triển thể lực.

-Tự tin, nghiêm túc, chịu khổ, dũng cảm tập luyện và có trách nhiệm với tập thể trong tập luyện và chơi trò chơi.

-Có ý thức hình thành thói quen tập luyện TDTT.

1. **Năng lực**

***Năng lực chung:***

* Biết phối hợp với bạn bè khi tập luyện theo cặp đôi, nhóm, tổ.
* Biết lắng nghe, sửa sai và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV.
* Tham gia tích cực các trò chơi vận động và bài tập phát triển thể lực.
* Hoàn thành lượng vận động của bài tập.

***Năng lực riêng:***

* Thực hiện được động tác chân kiểu bơi ếch.

1. **Phẩm chất**
2. Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

* Thể hiện sự yêu thích, hình thành thói quen thường xuyên tập luyện thể dục thể thao.
* Vui vẻ, hòa đồng với mọi người.

1. **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**
2. **Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

1. **Thiết bị dạy học**
2. **Đối với giáo viên**

* Kiểm tra bể (hồ) bơi.
* Còi, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ tập luyện,...

1. **Đối với học sinh**

* Trang phục phù hợp, đảm bảo vệ sinh và an toàn trong tập luyện.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:4-5’**  **a. Mục tiêu:**HS giãn cơ, làm nóng cơ thể, tăng khả năng phản xạ, tạo hứng thú để tiếp nhận nội dung bài học.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1. Khởi động***  - GV tổ chức cho HS cả lớp xoay các khớp, đứng tại chỗ cúi gập thân, vặn mình sang trái, sang phải, ép dọc, ép ngang, ngồi ép chân ếch, đứng lên ngồi xuống để làm nóng cơ thể.  ·        *Xoay các khớp*  ·        *Đứng tại chỗ cúi gập thân, vặn mình sang trái, sang phải*  ·        *Ép dọc, ép ngang, ngồi ép chân ếch, đứng lên ngồi xuống để làm nóng cơ thể.*  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi sự tích cực tham gia khởi động của HS.  ***Nhiệm vụ 2: Trò chơi bổ trợ khởi động***  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Chuyển phao phải, trái.***  - GV phổ biến cho HS mục đích và cách chơi trò chơi:  *+ Mục đích: Làm nóng cơ thể, làm tăng khả năng phản xạ, phát triển sự khéo léo,* *tạo hứng thú để tiếp nhận nội dung bài học. …*  *+ Chuẩn bị:*  ·        *Các đội chơi xếp thành hàng dọc. Trong mỗi hàng, em này cách em kia một cánh tay.*  ·        *Em đứng đầu hàng của mỗi đội cầm phao bơi trái tim.*  *+ Cách chơi:*  ·        *Khi có hiệu lệnh, em đấu hàng của mỗi đội quay sang phải chuyển phao cho em thứ hai đúng sau, em thứ hai nhận được phao thi quay sang trái để chuyển phao cho em thứ ba.*  ·        *Lần lượt các em tiếp theo thực hiện như vậy, đến em cuối cùng sau khi nhận được phao thi đưa phao lên cao và hồ “Hết”. Đội nào xong trước, thực hiện đúng cách chơi là thắng cuộc.*  - GV mời HS chuẩn bị và tham gia trò chơi:  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi những HS tích cực tham gia vào trò chơi.  - GV dẫn dắt và giới thiệu bài đọc: *Trò chơi****Chuyển phao phải, trái*** *bước đầu đã giúp các em làm quen với các động tác khởi động. Để biết và thực hiện động tác chân kiểu bơi ếch, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay****Bài 1 – Các động tác chân kiểu bơi ếch( Tiết 2)***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC(24-25’)**  **Hoạt động 2. Tập động tác chân kiểu bơi ếch trên ghế băng hoặc bục xuất phát**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS thực hiện được động tác chân kiểu bơi ếch trên ghế băng hoặc bục xuất phát.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS quan sát tranh thực hiện động tác mẫu SGK tr.74.  - GV nêu câu hỏi:  +  Động tác này có gì khác so với động tác chân kiểu bơi ếch trên sàn tập?  + Động tác này có điểm gì giống với động tác chân bơi kiểu ếch trên sân.  - GV mời 1 – 2 HS trả lời.- GV mô tả động tác, phân tích, hướng dẫn cách thực hiện động tác (vừa làm mẫu, vừa giảng giải, nhấn mạnh những yêu cầu của động tác):  *+ TTCB:* *Nằm sấp, từ đầu xuống hồng trên ghế băng hoặc bục xuất phát, hai chân khép sát duỗi thẳng phía sau, hai tay ôm chân ghế hoặc duỗi thẳng ra trước.*  *+ Động tác:* *Thực hiện động tác theo ba cử động:*  ·        *CĐ 1 có chân.*  ·        *CĐ 2 xoay bàn chân.*  ·        *CĐ 3 đạp khép chân: Khi bàn chân xoay ra ngoài hết cỡ thì dùng sức đạp chân sang hai bên, ra sau rồi khép chân, đồng thời duỗi mũi bàn chân.*  - GV gọi 4 - 5 HS lên, hướng dẫn cách thực hiện động tác chân kiểu bơi ếch trên ghế băng hoặc bục xuất phát và cho các em thực hiện 1 - 2 lần. Cả lớp quan sát và nhận xét.  - GV cho cán sự lớp hô, cả lớp tập động tác tại chỗ chân kiểu bơi ếch trên ghế băng hoặc bục xuất phát.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  **3.Vận dụng: 3-4’**  - GVNX tiết học. | - HS xoay các khớp.            - HS đứng tại chỗ cúi gập thân, vặn mình sang trái, sang phải.      - HS ép dọc, ép ngang, ngồi ép chân ếch, đứng lên ngồi xuống để làm nóng cơ thể.              - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.         - HS tham gia trò chơi.      - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.            - HS quan sát tranh minh họa động tác.   - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời.  *+ Có 4 bước trong động tác. + Chuyển động chân của con ếch.*                   - HS tập mẫu động tác.    - HS tập động tác theo hướng dẫn của GV.  - HS tập động tác theo khẩu lệnh của cán sự lớp.  - HS lắng nghe, quan sát, chỉnh sửa lỗi sai (nếu có).  -HS lắng nghe. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ ba ngày 9 tháng 4 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**Viết: LUYỆN VIẾT MỞ BÀI , KẾT BÀI CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết tác dụng của mở bài , kết bài của bài văn miêu tả cây cối

- Biết viết mở bài , kết bài cho bài văn miêu tả cây cối ( cây cho bóng mát , cây ăn quả , cây hoa , ..) theo những cách khác nhau .

- Biết thể hiện tình cảm , cảm xúc trước những cảnh vật của quê hương , biết đồng cảm với tình yêu quê hương của nhân vật trong tác phẩm nghệ thuật hoặc của những người xung quanh .

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về các cách viết mở bài , kết bài cho bài văn miêu tả cây cối .

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cách viết đoạn mở bài , kết bài trong bài văn miêu tả cây cối , vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng tình cảm , cảm xúc trước những cảnh vật của quê hương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:3-4’**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi *Hái hoa* để khởi động bài học.  + Câu 1: Khi miêu tả cây cối ta cần dùng những giác quan nào ?  + Câu 2: Khi quan sát bao quát cây cối , ta cần quan sát những đặc điểm nào của cây ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  Trả lời: mắt nhìn , tai nghe , mũi ngửi , ...)  + Trả lời: hình dáng , tán lá , ...  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | | |
| **2. Khám phá. 10-12’**  - Mục tiêu:  + Biết tác dụng của mở bài , kết bài của bài văn miêu tả cây cối  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài tập 1: Đọc bài văn và thực hiện yêu cầu.**  a. Mở bài giới thiệu thế nào về cây khế ?  b. Ở đoạn kết , cây khế được nhận xét như thế nào ?  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS tự trả lời các câu hỏi  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4  - GV mời cả lớp làm việc chung:  - GV mời một số HS trình bày.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung  *Qua bài tập 1 các em đã được làm quen với mở bài và kết bài của một bài văn (về các hình thức lẫn nội dung) . Các em sẽ được tìm hiểu về cách viết đoạn mở bài , kết bài theo các cách khác nhau trong các bài tập tiếp theo.*  **Bài tập 2:** **Cách mở bài và kết bài dưới đây có gì khác với cách mở bài và kết bài của bài tập 1**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS tự trả lời các câu hỏi  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4  - GV mời cả lớp làm việc chung:  - GV mời một số HS trình bày.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung để HS hiểu 2 cách mở bài : mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp ; 2 cách kết bài : kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng .  **Bài tập 3: Xếp các mở bài , kết bài ở bài tập 1 và bài tập 2 vào nhóm thích hợp**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS tự trả lời các câu hỏi  - Yêu cầu HS làm việc theo cặp  - GV mời một số HS trình bày.  - Yêu cầu 2 HS nêu sự khác nhau giữa 2 cách mở bài , 2 cách kết bài nói trên  - GV nhấn mạnh thêm :  + Mở bài trực tiếp thường ngắn gọn , chỉ nêu tên cây , vị trí cây được trồng , mở bài gián tiếp thường bổ sung thông tin về kỉ niệm với cây , một câu chuyện liên quan đến cây .  + Kết bài mở rộng có thể kể việc làm chăm sóc hoặc tác dụng của cây với con người ,.. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Hs làm việc cá nhân  -Nhóm 4 trao đổi , thống nhất câu trả lời .  - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:  - Mở bài giới thiệu nơi cây khế được trồng  - Ở đoạn kết , cây khế được nhận xét là mang đến một vẻ đẹp bình dị cho mảnh vườn nhỏ nhà ông bà  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Hs làm việc cá nhân  -Nhóm 4 trao đổi , thống nhất câu trả lời .  - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:   |  |  | | --- | --- | | Đoạn mở bài và kết bài trong bài tập 1 | Đoạn mở bài và kết bài trong bài tập 2 | | Mở bài :  - Nêu tên cây trồng  - Có 1 câu | Mở bài :  - Giới thiệu khái quát về vẻ đẹp của khu vườn  - Nêu tên cây , nơi trồng  - Nêu kỉ niệm gắn với cây  - Gồm 4 câu | | Kết bài :  - Nhận xét về vẻ đẹp của cây  - Có 1 câu | Kết bài :  - Nói về một sự kiện gắn với cây  - Kể về những việc sẽ làm để chăm sóc cây  - Nêu tình cảm , suy nghĩ về cây  - Gồm 5 câu |   - 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Hs làm việc cá nhân  -Nhóm đôi trao đổi , thống nhất câu trả lời .  - Đại diện các nhóm trả lời:  + Bài tập 1: Mở bài trực tiếp , kết bài không mở rộng  + Bài tập 2: Mở bài gián tiếp , kết bài mở rộng  - HS trả lời | |
| **3. Luyện tập. 12-15’**  - Mục tiêu:  + Biết cách viết mở bài , kết bài cho bài văn miêu tả cây cối ( cây cho bóng mát , cây ăn quả , cây hoa , ..) theo những cách khác nhau .  + Biết thể hiện tình cảm , cảm xúc trước những cảnh vật của quê hương , biết đồng cảm với tình yêu quê hương của nhân vật trong tác phẩm nghệ thuật hoặc của những người xung quanh .  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 4. Viết mở bài và kết bài cho bài văn miêu tả một cây mà em biết theo một trong những cách sau :**  **a.** Mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp  b.Kết bài không mở rộng hoặc mở rộng .  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2  - Gv yêu cầu HS làm việc cá nhân  - GV mời một số HS đọc bài của mình .  - Cả lớp và GV nhận xét, tuyên dương | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.  - HS viết bài theo yêu cầu  Kết bài mở rộng : Thế rồi cũng đến ngày em phải rời xa mái trường tiểu học, xa cây bàng - người khổng lồ dịu dàng xoè những cánh tay xanh mát che chở cho những người bạn nhỏ đáng yêu. Lúc đó nhất định em sẽ đến tạm biệt cây bàng già. Em sẽ không bao giờ quên gốc bàng già, quên những kỷ niệm dưới gốc cây, bọn trẻ chúng em đã cùng nhau ôn bài, ngồi hóng mát, nhảy dây,... Em hứa trở lại thăm cây bàng già, thăm người bạn thời thơ ấu của em.  - Một số HS đọc bài  - Hs nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. 3-4’**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức vận dụng : Tìm và đọc những bài văn miêu tả cây cối để học tập cách viết mở bài , kết bài . Xác định kiểu mở bài , kết bài của từng bài văn  - Cả lớp và GV nhận xét .  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Đọc những bài văn có trong các sách đã chuẩn bị ở nhà  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ................................................................................................................................  ............................................................................................................................... | | | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Toán**

**Bài 62: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Áp dụng được các quy tắc tính cộng, trừ hai phân số cùng mẫu số.

- Áp dụng được các quy tắc tính cộng, trừ hai phân số khác mẫu số (có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại).

- Áp dụng được các quy tắc tính cộng, trừ hai phân số để giải quyết các bài toán thực tế.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 3-4’**  \* Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu số.  + Câu 2: Nêu quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu số.  + Câu 3:  + Câu 4:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  - Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số, ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số.  - Muốn cộng hai phân số khác mẫu số ta quy đồng mẫu số hai phân số rồi cộng hai phân số đó.  -    - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: 25-27’**  \* Mục tiêu:  + Áp dụng được các quy tắc tính cộng, trừ hai phân số cùng mẫu số.  + Áp dụng được các quy tắc tính cộng, trừ hai phân số khác mẫu số (có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại).  + Áp dụng được các quy tắc tính cộng, trừ hai phân số để giải quyết các bài toán thực tế.  \* Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Tính (Làm việc cá nhân)  - GV gọi 2 HS lên bảng làm, HS lớp làm bài cá nhân vào vở.  a)  b)  c)  d)  - Gọi HS trình bài bài làm. Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Tìm phân số thích hợp. (Làm việc nhóm 2)  - GV cho HS làm bài theo nhóm 2, các nhóm làm bài vào vở.    - GV mời các nhóm trình bày.  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV yêu cầu HS dựa vào hình vẽ hãy mô tả vòng đời của loài bướm.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện nhất (Làm việc nhóm 4 hoặc nhóm bàn)  - Gọi 1 HS nêu cách làm:  - GV cho HS làm bài theo nhóm.  a)  b)  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. Anh A Phan, chị Rang Hu và chú Y Phui cùng thu hoạch một rẫy cà phê. Anh A Phan thu được  rẫy, chị Rang Hu thu hoạch được  rẫy, chú Y Phui thu hoạch được  rẫy. Hỏi cả ba ngươi thu hoạch được bao nhiêu phần của rẫy cà phê?  (Làm việc cá nhân.)  + Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.  - HS trình bày bài làm. HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - 2 HS lên bảng làm, HS lớp làm bài cá nhân vào vở.  a)  b)  c)  d)  - HS trình bày bài làm. HS lớp lắng nghe, nhận xét đối chiếu bài làm của mình.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm bài theo nhóm 2 vào vở.    - Các nhóm trình bày.  - HS đổi vở soát theo bàn, nhận xét.  - Bướm Trứng Ấu trùng Nhộng Bướm trưởng thành.  - HS lắng nghe, đọc lại vòng đời của bướm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  - 1 HS trả lời: Vận dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng để tihực hiện tính bằng cách thuận tiện nhất.  - HS làm bài theo nhóm.  a)  = ()  = =  b) = ()  = = =  - Các nhóm trình bày.  - HS đổi vở soát nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  + Anh A Phan, chị Rang Hu và chú Y Phui cùng thu hoạch một rẫy cà phê. Anh A Phan thu được  rẫy, chị Rang Hu thu hoạch được  rẫy, chú Y Phui thu hoạch được  rẫy.  + Hỏi cả ba ngươi thu hoạch được bao nhiêu phần của rẫy cà phê?  - HS làm bài cá nhân vào vở.  Bài giải:  Ba người thu hoạch được số phần của rẫy cà phê là:  (rẫy cà phê)  Đáp số:  rẫy cà phê.  - HS trình bày bài. HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. 3-4’**  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ...sau bài học để học sinh củng cố thêm về phép cộng, phép trừ phân số.  - Ví dụ: GV đưa bài toán thực tế, HS vận dụng kiến thức của bài để tìm ra đáp án. Ai trả lời nhanh và chính xác hơn sẽ chiến thắng, được tuyên dương.  Mẹ vừa hái được một quả mít chín ngoài vườn. Mẹ biếu bà  quả, mẹ biếu dì Mai quả. Hỏi quả mít còn lại bao nhiêu phần?  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Đạo Đức**

**Bài 8: QUÝ TRỌNG ĐỒNG TIỀN(T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được vai trò của tiền.

- Biết vì sao phải quý trọng đồng tiền.

- Biết bảo quản và tiết kiệm tiền mua sắm quần áo, đồ dùng, đồ chơi, quà bánh, … đúng mức phù hợp với hoàn cảnh gia đình.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc thể hiện được bảo quản và tiết kiệm tiền bằng việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. Nhắc nhở bạn bè, người thân có hành vi, thái độ biết quý trọng đồng tiền.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, tự điều chỉnh hành vi, thực hiện được những việc để bảo quản và tiết kiệm tiền.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tìm hiểu và tham gia những hoạt động thể hiện sự quý trọng đồng tiền.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu mến, kính trọng, thể hiện sự quý trọng đồng tiền.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 3-4’**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học. Nội dung:  + Hoa được bà cho 100 000 đồng nhân dịp đầu năm học mới. Nếu là Hoa em sẽ làm như nào?  - GV hỏi thêm:  + Em đã bảo quản tiền như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp tham gia trò chơi  - HS xử lí tình huống  - HS trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động***:10-12’*  **-** Mục tiêu:  + Biết bảo quản và tiết kiệm tiền mua sắm quần áo, đồ dùng, đồ chơi, quà bánh, … đúng mức phù hợp với hoàn cảnh gia đình.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu cách tiết kiệm tiền tiền (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài  - GV mời HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: *Nêu những việc làm để tiết kiệm tiền qua những bức tranh?*      - GV gọi HS dựa vào nội dung tranh để trả lời các câu hỏi  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV YC HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: *Theo em, còn có cách nào khác để tiết kiệm tiền?*  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung và kết luận: Ngoài những cách như trên, còn có một số cách khác để tiết kiệm tiền như: tiết kiệm thức ăn, đồ dùng cá nhân, nhờ bố mẹ gửi tiền vào ngân hàng, mặc cả khi mua hàng, chỉ mua những hàng hóa cần thiết, … | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thực hiện yêu cầu      - HS trả lời câu hỏi  - HS khác nhận xét bổ sung  - Kết quả:  + Tranh 1: Tiết kiệm điện  + Tranh 2: Nuôi lợn đất  + Tranh 3: Mua đồ vừa phải, không đắt tiền.  + Tranh 4: So sánh giá ở các cửa hàng để mua hàng cùng loại, cùng chất lượng nhưng giá rẻ hơn.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi  - Đại diện HS chia sẻ trước lớp  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập, thực hành.**  **Bài tập 4.** **Đưa ra lời khuyên cho bạn**  - GV mời 1 HS đọc các tình huống trong sách    - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: Xây dựng kịch bản đóng vai để đưa ra lời khuyên cho bạn. Mỗi nhóm đóng vai một tình huống - GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn học sinh khi cần thiết.  - GV mời đại diện mỗi nhóm lên đóng vai một tình huống. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV kết luận chung. | - 1 HS đọc to trước lớp.    - HS làm việc nhóm 4 và thực hiện yêu cầu  - Đại diện mỗi nhóm lên đóng vai một trường hợp.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - KQ:  + Tình huống 1: Khuyên bạn hãy dùng chiếc xe cũ còn tốt, số tiền đó chi tiêu vào những việc có ý nghĩa hơn.  + Tình huống 2: Khuyên các bạn nên tổ chức buổi liên hoan tiết kiệm, vui vẻ, số tiền dư ra có thể làm nhiều việc có ý nghĩa hơn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. 3-4’**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức, hướng dẫn HS lập và thực hiện kế hoạch tiết kiệm tiền theo bảng gợi ý trong SGK.    - GV nhắc nhở HS tiết kiệm sách vở, quần áo, đồ dùng, đồ chơi, điện nước, …  - GV hỏi:  + Em đã tiết kiệm sách vở, quần áo, đồ dùng, đồ chơi, điện, nước, … như thế nào? - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS học tích cực.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò về nhà. | - HS tham gia hoạt động.  - HS lắng nghe  - 3-5 HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân.  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Khoa học**

**Bài 29: CHUỖI THỨC ĂN TRONG TỰ NHIÊN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được mối liên hệ về mặt thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuỗi thức ăn.

- Nêu được một số ví dụ về chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

- Sử dụng được sơ đồ đơn giản để mô tả sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác.

- Rèn luyện kĩ năng làm hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện nhiệm vụ, trải nghiệm để nắm kiến thức của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:3-4’**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nêu câu hỏi: Hãy kể tên một số loài vật và thức ăn của chúng mà em biết.  - GV mời HS nhận xét câu trả lời của bạn.    - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS kể tên loài vật và thức ăn của chúng dựa vào hiểu biết của bản thân.  - HS chia sẻ nhận xét câu trả lời của bạn.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động***:25-27’*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được mối liên hệ về mặt thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuỗi thức ăn.  + Sử dụng được sơ đồ đơn giản để mô tả sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác.  + Rèn luyện kĩ năng làm hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Mối liên hệ về thức ăn giữa các sinh vật thông qua chuỗi thức ăn.**  **\* HĐ 1.1. (Làm việc nhóm 4,5)**  **-** GV yêu cầu HS đọc cách thức mô tả hai sinh vật có mối quan hệ về thức ăn và hình thành khái niệm về mối liên hệ về thức ăn giữa hai sinh vật.  - GV cho HS chia nhóm, quan sát các hình 2,3 và 4 trong SGK, thực hiện các nhiệm vụ.  + Mô tả mối liên hệ về thức ăn giữa các sinh vật. Cây bắp cải và con sâu; Con sâu và con chim.  + Sử dụng mũi tên để mô tả mối liên hệ về thức ăn giữa các sinh vật với nhau.  - GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV giúp HS điều chỉnh những sơ đồ bị sai. - GV nhận xét, chốt ý: ***Các sinh vật trong tự nhiên có mỗi liên hệ với nhau về thức ăn, sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác, mối liên hệ đó nối tiếp nhau tạo thành chuỗi thức ăn.*** | | - HS đọc cách thức mô tả hai sinh vật có mối quan hệ về thức ăn và hình thành khái niệm về mối liên hệ về thức ăn giữa hai sinh vật.  - HS chia nhóm, quan sát các hình 2,3 và 4 trong SGK, thực hiện các nhiệm vụ.  + Mô tả mối liên hệ về thức ăn giữa các sinh vật: Cây bắp cải là thức ăn của con sâu; Con sâu là thức ăn của con chim.  + Sử dụng mũi tên để mô tả mối liên hệ về thức ăn giữa các sinh vật với nhau: Cây bắp cải 🡪 con sâu 🡪 con chim.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, điều chỉnh.  - HS lắng nghe, nhắc lại. |
| **HĐ 1.2: (Làm việc nhóm 4,5)**  **-** GV giới thiệu mối liên hệ về thức ăn giữa các sinh vật rất đa dạng, bao gồm cả các sinh vật trên cạn và dưới nước.  - GV cho HS quan sát hình 5 và đọc yêu cầu nhiệm vụ cần thực hiện.  + Mô tả mối liên hệ giữa các sinh vật trong hồ nước.  + Cho biết sinh vật đứng đầu chuỗi thức ăn đó.  - GV cho các nhóm trình bày trước lớp về những nội dung đã thảo luận.  - GV nhận xét, chốt ý: ***Các chuỗi thức ăn được thể hiện bằng sơ đồ với các mũi tên, sinh vật đứng trước là thức ăn của sinh vật đứng sau mũi tên.*** | | - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình 5 và đọc yêu cầu nhiệm vụ cần thực hiện.  + Mối liên hệ giữa các sinh vật trong hồ nước:  Bèo tấm là thức ăn của ốc, ốc là thức ăn của cá trê.  Thực vật phù du là thức ăn của động vật phù du, động vật phù du là thức ăn của ấu trùng tôm, ấu trùng tôm là thức ăn của cá chép.  + Sinh vật đứng đầu chuỗi thức ăn đó là thực vật thủy sinh (bèo tấm và thực vật phù du).  - Các nhóm trình bày trước lớp về những nội dung đã thảo luận, nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, nhắc lại. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. 3-4’**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Nêu được một số ví dụ về chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”  - GV chia HS thành các nhóm (4,5 HS), mỗi em trong nhóm cầm một hình ảnh về một loài sinh vật. Trong thời gian, 1 phút các em lập sơ đồ thể hiện mối liên hệ về thức ăn giữa các sinh vật. Nhóm nào làm đúng và nhanh nhất dành chiến thắng.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu và tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Công nghệ**

**Bài 11: LÀM ĐÈN LỒNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được lợi ích của đèn lồng với đời sống.

- Có hứng thú với việc làm đèn lồng, và bảo vệ đèn lồng trong cuộc sống

- Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích của đèn lồng ở gia đình và xã hội

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm hiểu các bước để làm đèn lồng, lợi ích của đèn lồng ở gia đình, xã hội với đời sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng đèn lồng để trang trí trong phòng học hoặc ở nhà.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực với việc làm đèn lồng

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với việc tiết kiệm vật liệu, sử dụng vật liệu sẵn có ở địa phương

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động: 3-4’**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho học sinh chơi trò chơi mảnh ghép bí mật  - GV phổ biến luật chơi: cô có 1 bức tranh ẩn dưới 4 mảnh ghép nhiệm vụ chúng ta trả lời đúng 1 mảnh ghép thì bức tranh hiện ra nếu sai nhường cho bạn khác nếu sau khi mở được hai miếng ghép các em có thể trả lời được bức tranh vẽ  -Mảnh ghép 1: Bài hát nào về Tết trung thu được thếu nhi hát nhiều nhất  A: Đếm sao B: Ai yêu ác Hồ Chí Minh  C: Múa sư tử D: Rước đèn tháng Tám  Mảnh ghép 2:  “Vừa bằng quả bí, mà thủng hai đầu  Trong thắp đèn màu, đem treo trước cửa”  A: Quả bí ngô B: Đèn Pin  C: Đèn lồng D: Đèn ông sao  Mảnh ghép 3:  Ngày tết gia đình thường treo đèn gì trong nhà  A: Đèn nét B: Đèn nhấp nháy  C: Đèn trùm D: Đèn lồng  GV gọi học sinh lật miếng ghép và trả lời về bức tranh sau mảnh ghép  GV dẫn dắt vào bài mới. | | | - HS lắng nghe.  + HS trả lời:  D: Rước đèn tháng Tám  C: Đèn lồng  D: Đèn lồng    -Bức tranh sau mảnh ghép là chiếc đèn lồng |
| **2. Hoạt động khám phá***:25-27’*  **-** Mục tiêu:  + Hiểu được ý nghĩa của đèn ông lồng trong đời sống hàng ngày, nêu được màu sắc, các bộ phận của đèn lồng, vật liệu để làm đèn lồng.  + Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tìm hiểu sản phẩm mẫu. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.  + Em thường thấy đèn lồng ở đâu ? vào dịp nào?  + Đèn lồng thường làm bằng vật liệu gì ?  + Đèn lồng có màu sắc như thế nào?  + Đèn lồng gồm mấy bộ phận chính? đó những bộ phận nào?  GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt: Đèn lồng được dùng để trang trí cảnh quan trong cuộc sống con người. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Đèn lồng thấy ở dịp tết trung thu, tên nguyên đán  + Đèn lồng thường làm bằng giấy, bìa cát tông, giấy hoa  + Đèn lồng có màu sắc đẹp  + Đèn gồm 2 bộ phận chính: Quai sách và lồng đèn | |
| **2. Hoạt động lựa chọn vật liệu và dụng cụ**  - Mục tiêu:  + Học sinh lựa chọn được những vật liệu và dụng cụ phù hợp để làm được chiếc đèn lồng đồ chơi.  + Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và chia sẻ về vật dụng để làm ra một chiếc đèn lồng  C:\Users\HUONG\Downloads\f896a9dc56ab86f5dfba.jpg   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tên bộ phận | Vật liệu | Số lượng | | Lồng đèn | Giấy bìa màu  Giấy màu | 01 tờ  01 tờ | | Quai sách | Giấy bìa màu | 01 tờ |   - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm. | | - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng thau thảo luận và chia sẻ vật dụng để làm ra một chiếc đèn lồng  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. 3-4’**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mĩ.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV mời HS chia sẻ về những đèn lồng mà các em nhìn thấy hoặc xem qua ti vi về lợi ích của đèn lồng  đền lồng  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | | - Học sinh tham gia chia sẻ về những đền lồng giải thích lợi ích của những đền lồng đó trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | | |

**Lịch sử địa lí**

**Bài 24: THIÊN NHIÊN VÙNG NAM BỘ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân ở vùng Nam Bộ

- Biết đề xuất một số biện pháp khắc phục khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng Nam Bộ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Phẩm chất yêu nước , yêu thiên nhiên : Có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động: 3-4’**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | | | |
| - GV giới thiệu câu thơ trong sách giáo khoa để khơỉ động bài học.  “Tháp Mười nước mặn, đồng chua  Nửa mùa nắng cháy, nửa mùa nước dâng”  (Ca dao)  Tháp Mười là một địa danh ở vùng Nam Bộ. Em hãy cho biết câu ca dao trên nói lên điều gì về thiên nhiên vùng Nam Bộ.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | | | - Câu ca dao trên phản ánh về đặc điểm thiên nhiên vùng Nam Bộ là:  + Đất đai thường bị nhiễm mặn, thiếu nước vào mùa khô.  + Khí hậu trong năm chia thành 2 mùa rõ rệt: mùa khô (nhiệt độ cao, mưa ít); mùa mưa nước lũ dâng cao, thường gây tình trạng ngập lụt.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá**:10-12’  **-** Mục tiêu:  + Nêu được tác động tích cực và tiêu cực của môi trường thiên nhiên đến đời sống và sản xuất của người dân vùng Nam Bộ.  **-** Cách tiến hành: | | | | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân ( Làm việc Nhóm 4)**  **-** Mục tiêu:  + Nêu được tác động tích cực và tiêu cực của môi trường thiên nhiên đến đời sống và sản xuất của người dân vùng Nam Bộ.  **-** Cách tiến hành: | | | | | |
| - GV chia HS thành các nhóm (4 HS/nhóm).  - GV yêu cầu các nhóm đọc thông tin và quan sát các hình từ thảo luận, quan sát hình 4 – 7 và thực hiện nhiệm vụ:  + Môi trường thiên nhiên có ảnh hưởng như thế nào đến sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng Nam Bộ.  - GV hướng dẫn HS khai thác nội dung từng hình để trả lời phiếu học tập  - GV nhận xét tuyên dương | | | | - HS đọc thông tin - thảo luận theo nhóm 4 để hoàn thành phiếu học tập | |
| **PHIẾU HỌC TẬP**  **ẢNH HƯỞNG CỦA MÔI TRƯỜNG THIÊN NHIÊN ĐẾN SẢN XUẤT VÀ SINH HOẠT CỦA NGƯỜI DÂN Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG NAM BỘ** | | | |
| THUẬN LỢI  + Địa hình bằng phẳng thuận lợi cho việc sản xuất và lưu trú của con người  + Khu vực Đông Nam Bộ có đất xám và đất ba zan thuận lợi cho trồng cây công nghiệp , khu vực đồng bằng có đất phù sa thuận lợi cho trồng cây lương thực .  + Khí hậu phân mùa thuận lợi cho việc sản xuất nông nghiệp và đời sống của nhân dân  + Sông ngòi kênh rạch chằng chịt giúp phát triển giao thông đường thủy, nuôi trồng thủy sản .  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận | | KHÓ KHĂN  + Các hiện tượng như: lũ lụt; sạt lở đất ven sông, ven biển; đất bị nhiễm mặn; thiếu nước vào mùa khô;... gây nhiều khó khăn cho người dân. | |
| **3. Luyện tập: 12-15’**  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số biện pháp phòng, chống thiên tai ở vùng Nam Bộ.  **-** Cách tiến hành: | | | | | |
| **Hoạt động 2: Một số biện pháp khắc phục khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng Nam Bộ**  - GV tổ chức cho các nhóm 4 làm việc và trình bày kết quả.  - GV mời các nhóm trưng bài kết quả lên bản lớp.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương | - HS thảo luận và nêu câu trả lời  + Dẫn nước ngọt vào ruộng để thau chua, rửa mặn (đối với vùng đất bị nhiễm mặn).  + Lựa chọn và trồng những giống cây chịu mặn phù hợp với tình trạng mặn của đất.  + Tuyên truyền, giáo dục để nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân trong việc bảo vệ môi trường, ứng phó tích cực với biến đổi khí hậu.  + Khai thác hợp lý và bền vững các tài nguyên thiên nhiên (đất, nước, khoáng sản,…) | | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. 3-4’**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ:  *+ Hãy nêu những việc em có thể làm để chia sẻ khó khăn với các bạn ở vùng Nam Bộ khi có thiên tai xảy ra.*  - GV mời HS chia sẻ trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS và nêu có thể làm để chia sẻ khó khăn với các bạn ở vùng Nam Bộ khi có thiên tai xảy ra: quyên góp quần áo, đồ ăn, đồ uống; gửi tặng sách vở,....  - GV giáo dục HS có thái độ cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | - 4 – 5 HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe | | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | | | |

**Thứ tư, ngày 10 tháng 4 năm 2024**

**Toán**

**Bài 62: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố các quy tắc tính cộng, trừ hai phân số; áp dụng vào giải một số bài toán thực tế đơn giản.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:3-4’**  \* Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:  + Câu 2:  + Câu 3: Tính bằng cách thuận tiện nhất.    + Câu 4: Tính bằng cách thuận tiện nhất.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  -  -  = ()+  = =  = +()  = +=  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: 25-27’**  \* Mục tiêu:  + Củng cố các quy tắc tính cộng, trừ hai phân số; áp dụng vào giải một số bài toán thực tế đơn giản.  \* Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Đ, S? (Làm việc cá nhân)  - GV mời 1 HS nêu cách làm.  - GV mời 1 HS nêu cách trừ hai phân số khác mẫu số.  - GV mời 1 HS nêu cách cộng hai phân số khác mẫu số.  + Gọi HS trả lời miệng: Phép tính nào đúng, phép tính nào sai?  + Gọi 2 HS lên bảng thực hiện 4 phép tính trên.    - Gọi HS nhận xét.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Rút gọn rồi tính. (Làm việc nhóm 2)  - GV: Bài toán yêu cầu làm mấy bước?  - GV yêu cầu học sinh làm bài theo nhóm 2 vào vở. 1 nhóm làm vào phiếu bài tập.  a)  b)  c)  d)  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 3: Một xe ô tô chạy được quãng đường trong giờ đầu tiên. Giờ tiếp theo, ô tô chạy thêm được  quãng đường. Hỏi sau hai giờ, ô tô chạy được mấy phần của quãng đường?  + Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.  - HS trình bày bài làm. HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 4: Một cây gỗ dài  m. Rô – bốt cưa cây gỗ đó thành ba khúc. Biết rằng khúc gỗ thứ nhất dài m, khúc gỗ thứ hai dài m. Tính chiều dài của khúc gỗ còn lại.  + Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.  - HS trình bày bài làm. HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - 1 HS trả lời: Muốn biết điền Đ hay S ta phải tính được kết quả trước.  - 1 HS trả lời: Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số rồi trừ hai phân số đó.  - 1 HS trả lời: Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số rồi cộng hai phân số đó.  - HS trả lời miệng.  - 2 HS lên bảng làm, HS lớp làm vào vở nháp.  a)  b)  c)  d)  Vậy a) Đ; b) S; c) S; d) Đ.  - HS nhận xét, đối chiếu với bài của mình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - 1 HS đọc đề bài.  - 2 bước: Bước 1: Rút gọn; Bước 2: Tính.  - HS làm bài theo nhóm 2 vào vở. 1 nhóm làm vào phiếu bài tập.  a)  b)  c)  d)  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  + Một xe ô tô chạy được quãng đường trong giờ đầu tiên. Giờ tiếp theo, ô tô chạy thêm được  quãng đường.  + Hỏi sau hai giờ, ô tô chạy được mấy phần của quãng đường?  - HS làm bài vào vở.  Bài giải:  Số phần quãng đường ô tô đã chạy được là:  (quãng đường)  Đáp số:  quãng đường.  - HS trình bày bài. HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  + Một cây gỗ dài  m. Rô – bốt cưa cây gỗ đó thành ba khúc. Biết rằng khúc gỗ thứ nhất dài m, khúc gỗ thứ hai dài m.  + Tính chiều dài của khúc gỗ còn lại.  - HS làm bài vào vở.  Bài giải:  Chiều dài của khúc gỗ còn lại là:  (m)  Đáp số:  m.  - HS trình bày bài. HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.3-4’**  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ... sau bài học để học sinh củng cố thêm về phép cộng, phép trừ phân số.  - Ví dụ: GV đưa bài toán thực tế, HS vận dụng kiến thức của bài để tìm ra đáp án. Ai trả lời nhanh và chính xác hơn sẽ chiến thắng, được tuyên dương.  Tuần trước, bố tặng cho em cuốn truyện tranh Đô-rê-mon. Ngày thứ nhất em đọc được  quyển, ngày thứ hai em đọc được quyển. Hỏi còn lại bao nhiêu phần quyển truyện em chưa đọc?  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt theo chủ đề: CHĂM SÓC BẢO VỆ CẢNH QUANG THIÊN NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Lập kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của nhóm mình.

- Triển khai được các hoạt động theo kế hoạch đề cùng chăm sóc, bảo vệ một cảnh quan thiên nhiên.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Tự rèn luyện kĩ năng lập kế hoạch, qua đó góp phần phát triển năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động.

*-GDLTCM: GD một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.*

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có ý thhức tự chủ lập kế hoạch cùng với nhóm đã được phân công.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết chăm sóc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở trường, ở địa phương, ở gia đình luôn xanh, sạch, đẹp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý, biết chia sẽ giúp đỡ nhau trong nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng cảnh quan xung quanh em luôn xanh, sạch, đẹp.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên xung quanh nơi em sinh sống, trường, lớp, địa phương em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: 3-4’**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh nhận ra được chúng ta cần chung tay bảo vệ môi trường.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “ Em vẽ môi trường màu xanh” – Tác giả Giáng Tiên để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV giới thiệu: Em vẽ môi trường màu xanh là ca khúc của nhạc sỹ Giáng Tiên về môi trường dành cho thiếu nhi. Lời ca với ý tứ tươi đẹp kể về một giấc mơ xanh, một môi trường đáng sống cho nhân loại. Bài hát nói lên khát vọng về một trái đất xanh tươi với những hàng cây xanh tốt và những ánh sáng bình minh hòa bình đẹp đẽ. Chúng ta hãy chung tay bảo vệ môi trường từ những hành động nhỏ nhất nhé. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:10-12’*  **-** Mục tiêu:  + Biết lập kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | | |
| 1. Lập kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 4* trang 77 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  - GV tổ chức cho HS cùng xây dựng kế hoạch theo bản thiết kế đã được lựa chọn theo các bước:    + *Bước 1:* GV cho HS xem lại bản vẽ thiết kế được lựa chọn.  + *Bước 2:* Cả lớp cho ý kiến đề xuất về những nội dung cần điều chỉnh của bản thiết kế cho phù hợp với thực tế.  *+ Bước 3:* Xây dựng kế hoạch. Phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên.  - GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm HS.  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện và theo dõi quá trình thực hiện kế hoạch.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | | - HS đọc nhiệm vụ.  - HS cùng xây dựng kế hoạch cải tạo góc trường/lớp theo bản thiết kế đã được lựa chọn.  - HS các nhóm thực hiện nhiệm vụ. |
| **3. Luyện tập.12-15’**  **-** Mục tiêu:  + Triển khai được các hoạt động theo kế hoạch đề cùng chăm sóc, bảo vệ một cảnh quan thiên nhiên.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  + Tự rèn luyện kĩ năng lập kế hoạch, qua đó góp phần phát triển năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 1:** Thực hiện lập kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên **(làm việc nhóm tổ)**  **-** GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm tổ và đề xuất các công việc có thể thực hiện để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên nhóm tổ đã lựa chọn.  - GV tổ chức triển khai công việc theo từng nhóm HS đã được phân công trong kế hoạch.  - GV giám sát lộ trình thực hiện của từng nhóm và hỗ trợ HS khi cần thiết. | - Mỗi nhóm tổ lập bảng kế hoạch cụ thể theo mẫu trong SGK trang 77.  - Các nhóm tổ bắt tay nhau thể hiện tinh thần sẵn sàng tham gia buổi lao động chăm sóc cảnh quan. | |
| **Hoạt động 2. Chuẩn bị cho việc thực hiện kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. (Làm việc nhóm)**  - GV yêu cầu HS cùng đưa ra ý tưởng về sản phẩm phương tiện chuẩn bị cho việc thực hiện kế hoạch.  - GV lưu ý một số quy tắc an toàn trong khi sử dụng các công cụ lao động.  + Lưu ý làm việc cẩn thận, an toàn, không đùa giỡn ttrong lúc làm việc tránh gây thương tích cho bạn.  - GV yêu cầu HS sáng tạo thông điệp kêu gọi cộng đồng chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ môi trường.  - GV kết luận: Mỗi người chúng ta hãy chọn một việc làm phù hợp để chung tay chăm sóc và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Ngoài ra, chúng ta cũng cần tuyên truyền cho những người xung quanh về ý thức giữ gìn cảnh quan xanh, sạch, đẹp. | + Làm biển báo, bảng nhắc nhở nội quy, quy định bảo vệ không gian công cộng, chỉ dẫn nơi để thùng rác và nhà vệ sinh, làm các chậu trồng hoa từ nguyên liệu tái chế, ươm trồng cây con, cây hoa để đưa đến địa điểm cần chăm sóc, chuẩn bị túi đựng rác và nhãn rác để thực hiện phân loại rác....  - HS sáng tạo thông điệp theo nhóm.  + Nhặt rác để sống khác.  + Phân loại rác đúng cách, giảm lượng rác thải ra môi trường.  + Vì một môi trường xanh không rác.  ......  - HS lắng nghe. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.3-4’**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: Thực hiện lập kế hoạch chăm sóc, bảo vệ môi trường xung quanh nơi ở.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**Thứ Năm, ngày 10 tháng 4 năm 2024**

**Tin học**

**BÀI 14: KHÁM PHÁ MÔI TRƯỜNG LẬP TRÌNH TRỰC QUAN(TIẾT 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
   1. **Kiến thức**
      * Thực hiện được một số thao tác cơ bản: kéo thả lệnh, xoá lệnh, ghép các lệnh thành khối lệnh.
      * Tự thiết lập và tạo được chương trình đơn giản.
   2. **Năng lực**
2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động của lớp. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận thức khoa học: Thực hiện được một số thao tác cơ bản: kéo thả lệnh, xoá lệnh, ghép các lệnh thành khối lệnh.

**Phẩm chất**

- Chăm chỉ: tích cực trong việc hoàn thành các hoạt động học tập của cá nhân

- Trách nhiệm: tham gia tích cực vào hoạt động của lớp, tự giác hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** SGK, máy tính, máy chiếu, …
2. **Học sinh:** SGK, vở ghi, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Hoạt động 2: Thực hành một số thao tác cơ bản**

***1. Mục tiêu:***

* + - Thực hiện được một số thao tác cơ bản: kéo thả lệnh, xoá lệnh, ghép các lệnh thành khối lệnh.
    - Tự thiết lập và tạo được chương trình đơn giản.

***2. Nội dung***

* + - HS thực hành theo SGK\_65, 66, 67.

***3. Sản phẩm***

* HS thực hành được các nội dung SGK\_65, 66, 67.

***4. Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Gv đưa ra nhiệm vụ yêu cầu HS thực hành:  *Nhiệm vụ 1*: Tạo chương trình điều khiển rô-bốt như hình 66 SGK\_65.  *Hướng dẫn*:  + Bước 1: Mở phần mềm Scratch.  + Bước 2: Nháy chuột vào nhóm lệnh , kéo thả lệnh vào vùng tạo chương trình.  + Bước 3: Nháy chuột vào biểu tượng  để xuất hiện danh sách nhóm lệnh mở rộng.  + Bước 4: Nháy chuột vào nhóm lệnh , kéo thả lệnh  đặt nối tiếp sau lệnh ở bước 2. Tiếp tục kéo thả lần lượt các lệnh  đặt nối tiếp vào khối lệnh.  + Bước 5: Nháy chuột vào nhóm lệnh , kéo thả lệnh  đặt nối tiếp ở bước 4. Thay đổi di chuyển như hình 68 SGK\_66.    + Bước 6: Tương tự như bước 5, chuyển góc quay thành 90 độ.  + Bước 7: Nháy chuột vào nhóm lệnh , kéo thả lệnh đặt nối tiếp ở bước 6.  + Bước 8: Lặp lại các bước 5, 6, 7 để tiếp tục đưa các lệnh vào vùng tạo chương trình.  + Bước 9: Nháy chuột vào nhóm lệnh , kéo thả lệnh đặt nối tiếp lệnh cuối cùng ở bước 8.  *Nhiệm vụ 2:*  Chạy chương trình “ Điều khiển rô-bốt”, lưu tệp và thoát khỏi phần mềm.  *Hướng dẫn:*  + Bước 1: Nháy chuột vào lệnh  để chạy chương trình.  + Bước 2: Nhấn ESC để quay lại màn hình Scratch.  + Bước 3: Chọn lệnh để lưu chương trình với tên là Robot2.  + Bước 4: Nháy nút X để thoát khỏi chương trình.  **Hoạt động 3: Luyện tập**  Gv yêu cầu thảo luận nhóm:  - Trả lời câu hỏi 1, câu hỏi 2 SGK\_62.  **Hoạt động 4: Vận dụng**  Gv yêu cầu thảo luận nhóm:  ? Cùng nhau tìm hiểu yêu cầu bài thực hành SGK\_67. | - HS lắng nghe và quan sát.  - HS thực hành theo các hướng dẫn và quan sát kết quả.  - Học sinh báo cáo kết quả, nhận xét các nhóm khác.  - HS lắng nghe và quan sát.  - HS thực hành theo các hướng dẫn và quan sát kết quả.  - Học sinh báo cáo kết quả, nhận xét các nhóm khác.  - HS lắng nghe và quan sát.  - HS thực hành theo các hướng dẫn và quan sát kết quả.  - Học sinh báo cáo kết quả, nhận xét các nhóm khác.  HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi  2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp  2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi  2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp  2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét  HS lắng nghe và quan sát.  - HS thực hành theo các hướng dẫn và quan sát kết quả.  - Học sinh báo cáo kết quả, nhận xét các nhóm khác |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Toán**

**Bài 62: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Luyện tập, củng cố kĩ năng thực hiện phép cộng, trừ phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số (có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).

- Biết áp dụng vào giải các bài toán thực tế có lời văn đơn giản.

- Thực hiện được cộng, trừ phân số với một số tự nhiên.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 3-4’**  \* Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:  + Câu 2:  + Câu 3:  + Câu 4:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  -  -      - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:25-27’**  \* Mục tiêu:  + Luyện tập, củng cố kĩ năng thực hiện phép cộng, trừ phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số (có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).  + Biết áp dụng vào giải các bài toán thực tế có lời văn đơn giản.  + Thực hiện được cộng, trừ phân số với một số tự nhiên.  \* Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Tính (theo mẫu) (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn HS làm mẫu:  + Gọi 1 HS nêu cách viết số tự nhiên dưới dạng phân số.  + 2 được viết dưới dạng phân số là gì?      - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở, 2 HS lên bảng làm.  a)  b)  c)  d)  - Gọi HS trình bày bài làm, HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Tìm phân số thích hợp. (Làm việc nhóm 2)  - GV cho HS làm bài theo nhóm 2, các nhóm làm bài vào vở.    - GV mời các nhóm trình bày.  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Rô–bốt còn  chai nước giặt. Rô-bốt quyết định sử dụng  chai nước giặt để giặt chăn, rồi dùng thêm  chai nước giặt để giặt quần áo. Hỏi khi ấy chai nước giặt còn lại mấy phần? (Làm việc cá nhân)  + Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.  - HS trình bày bài làm. HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 4: Tìm phân số thích hợp. (Làm việc nhóm 4).  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm 4.    - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - 1 HS trả lời: Mọi số tự nhiên đều viết được dưới dạng phân số với tử số là số tự nhiên đó, mẫu số là 1.  -  - HS theo dõi, ghi nhớ.  - HS làm bài cá nhân vào vở. 2 HS lên bảng làm bài.  a)  b)  c)  d)  - HS trình bày bài làm, HS lớp đối chiếu bài của mình, nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm bài theo nhóm 2 vào vở.  a)  b)  - Các nhóm trình bày.  - HS đổi vở soát theo bàn, nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  + Rô–bốt còn  chai nước giặt. Rô-bốt quyết định sử dụng  chai nước giặt để giặt chăn, rồi dùng thêm  chai nước giặt để giặt quần áo.  + Hỏi khi ấy chai nước giặt còn lại mấy phần?  - HS làm bài cá nhân vào vở.  Bài giải:  Số phần nước giặt còn lại là:  (chai nước giặt)  Đáp số:  chai nước giặt.  - HS trình bày bài. HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm việc theo yêu cầu.  a) (m)  b)  (m)  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. 3-4’**  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố thêm về phép cộng, phép trừ phân số.  - Ví dụ: GV chọn 8 HS. GV viết vào 4 phiếu ghi 4 phép cộng, trừ phân số; 4 phiếu ghi số kết quảcủa các phép tính đó. GV phát 8 phiếu ngẫu nhiên cho 8 em, sau đó mời 8 em đứng thành 4 cặp (phép tính và kết quả đúng). Cặp nào nhanh và chính xác hơn sẽ chiến thắng, được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 8 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt**

**Đọc: Bài 22: CÁI CẦU (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài ***Cái cầu*** .

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả vẻ đẹp bình dị , thân thuộc của những cái cầu cũng như vẻ đẹp của một vùng quê nông thôn yên ả ; thể hiện tình cảm , cảm xúc của bạn nhỏ đối với làng quê , với người thân của mình

- Biết thêm về những cây cầu ( cầu Hàm Rồng có xe lửa đi qua , cầu tre đung đưa như võng , cầu ao mẹ thường đãi đỗ ,...) vẻ đẹp của những hình ảnh liên tưởng độc đáo ( cầu của nhện , của chim sáo , của kiến , ..)

- Hiểu nội dung bài thơ : Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương , thể hiện tình cảm của bạn nhỏ đối với gia đình , đối với quê hương .

- Hiểu thêm về biện pháp so sánh , nhân hóa ; biết sử dụng so sánh , nhân hóa trong khi nói ( qua luyện tập sau văn bản đọc )

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Thêm yêu quê hương , gắn bó với cha mẹ , người thân trong gia đình , yêu mến và tự hào về cảnh đẹp quê hương .

*-GDLTCM: GD tình yêu về cảnh đẹp quê hương, thêm yêu thương những người thân trong gia đình.*

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu mến và tự hào về cảnh đẹp quê hương .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: 3-4’**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS khởi động : Trao đổi với bạn về một cái cầu mà em biết qua các gợi ý :  + Hình dung cái cầu mà em biết .  + Cầu có tên là gì , ở đâu ?cầu bắc qua sông nào ? cầu được làm bằng vật liệu gì ? cầu có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống người dân ? khung cảnh quanh cây cầu .....  - Yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày trước lớp  - Gv nhận xét , khen ngợi HS  - Giới thiệu bài đọc | - HS nói về cái cầu mà mình biết theo nhóm 4.  - Đại diện 2 nhóm trình bày .  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.28-30’**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc *Cái cầu* .  + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả vẻ đẹp bình dị , thân thuộc của những cái cầu cũng như vẻ đẹp của một vùng quê nông thôn yên ả ; thể hiện tình cảm , cảm xúc của bạn nhỏ đối với làng quê , với người thân của mình  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm với ngữ điệu chung : vui tươi , tha thiết , đầy tự hào  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm nhấn giọng những từ ngữ gợi tả , gợi cảm thể hiện vẻ đẹp bình dị , thân thuộc của những cái cầu .  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn / 4 khổ thơ  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *dòng sông sâu , sông ngòi , võng trên sông , thuyền buồm , ...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *+ Ngắt giọng câu thơ " Dưới cầu , thuyền chở đá , chở vôi " theo nhịp 2/3/2*  *+ Ngắt nhịp khổ thơ cuối*  *yêu hơn cả cầu ao/ mẹ thường đãi đỗ*  *là cái cầu này / ảnh chụp xa xa*  *Mẹ bảo :/ cầu Hàm Rồng / sông Mã*  *Con cứ gọi/ cái cầu của cha .*  *-* GV yêu cầu học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ gợi tả , gợi cảm :*cho xem hơi lâu , yêu sao yêu ghê , bắc cầu tơ nhỏ, bắc cầu tơ nhỏ, bắc cầu lá tre , ...*  - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.( 30-32’)**  - Mục tiêu:  + Hiểu nội dung bài thơ : Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương , thể hiện tình cảm của bạn nhỏ đối với gia đình , đối với quê hương .  + Hiểu thêm về biện pháp so sánh , nhân hóa ; biết sử dụng so sánh , nhân hóa trong khi nói ( qua luyện tập sau văn bản đọc )  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  + Chum: đồ vật bằng đất nung loại to , miệng tròn , giữa phình ra , dùng để đựng nước hoặc các loại hạt .  + Ngòi : Đường nước chảy tự nhiên , thông với sông hoặc đầm , hồ  + Thuyền thoi : Thuyền nhỏ và dài , hai đầu nhọn , có hình giống cái thoi dệt vải .  + Cầu Hàm Rồng : cầu bắc qua sông Mã thuộc tỉnh Thanh Hóa  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1: Bạn nhỏ được cha kể những gì về cây cầu vừa bắc xong ?  Câu 2: Khi xem hình ảnh chiếc cầu cha gửi , bạn nhỏ có những liên tưởng thú vị gì ?  Câu 3: Qua hình ảnh cái cầu tre sang nhà bà ngoại , em có cảm nhận gì về quê hương của bạn nhỏ ?  Câu 4: Bạn nhỏ yêu nhất cây cầu nào ? Vì sao ?  Câu 5: Nêu nhận xét của em về bạn nhỏ trong bài thơ ?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và giới thiệu kĩ hơn về cây cầu Hàm Rồng . | | - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + cây cầu vừa được bắc qua một dòng sông sâu , trên cầu có đường đi xe lửa ; lúc cha viết thư , xe lửa sắp chạy qua cây cầu này .  + Khi xem hình ảnh chiếc cầu cha gửi , bạn nhỏ có những liên tưởng đến chiếc  cầu bằng tơ của nhện khi qua chum nước , chiếc cầu ngọn gió của sáo khi qua sông , chiếc cầu lá tre của kiến khi qua ngòi .  + HS trả lời tự do theo ý cảm nhận của mình: Quê hương của bạn nhỏ rất bình yên / đẹp đẽ / ...  + HS trả lời tự do theo cảm nhận của mình  - Hs thảo luận nhóm 4 : nhận xét về bạn nhỏ ( bạn nhỏ là người yêu cha me. /yêu cảnh vật quê hương/ yêu quê hương/ ...  - HS nhắc lại nội dung bài học: Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương , thể hiện tình cảm của bạn nhỏ đối với gia đình , đối với quê hương .  - HS lắng nghe. |
| **3.2. Học thuộc lòng .**  - GV hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm bài thơ .  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - Gv hướng dẫn Hs học thuộc lòng 2 khổ thơ đầu  - Yêu cầu HS đọc thuộc  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - Hs tự học thuộc  - Một số HS xung phong đọc thguộc  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm những hình ảnh so sánh trong bài thơ . Theo em , cách so sánh đó có gì thú vị ?  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Bài thơ có những sự vật nào được nhân hóa ? Chúng được nhân hóa bằng cách nào ?  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2  - Mời một số nhóm HS trình bày kết quả  - GV nhận xét, tuyên dương  3. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3: Em thích hình ảnh so sánh hay nhân hóa nào trong bài thơ , vì sao ?  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân  - Gv yêu cầu 1 số HS trình bày trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  + Hình ảnh so sánh : cầu te lối sang nhà bà ngoại như cái võng trên sông .  Cách so sánh đó thú vị ở chỗ : gợi liên tưởng , cảm xúc . Cái cầu cong cong và cũng đung đưa như chiếc võng , tuy đơn sơ nhưng dẻo dai , bền bỉ , cần mẫn đưa mọi người sang sông . Cái cầu cũng yêu thương con người , rất gần gũi với con người , chẳng khác gì chiếc võng vẫn thường ru ta vào giấc ngủ ,...)  - Các nhóm tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  + Bài thơ có các sự vật được nhân hóa : con nhện , con sáo , con kiến . Chúng được nhân hóa bằng cách: gán cho hoạt động vốn chỉ có ở người (hoạt động *bắc cầu* )  - Hs làm việc theo nhóm 2  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Hs làm việc cá nhân  - 4 Hs trình bày  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.3-4’**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Biết miêu tả vẻ đẹp bình dị , thân thuộc của những cái cầu cũng như vẻ đẹp của một vùng quê nông thôn yên ả ; thể hiện tình cảm , cảm xúc của mình đối với làng quê , với người thân của mình  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ đầu .  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

**Lịch sử và địa lí**

**Bài 25: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG NAM BỘ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể tên được một số dân tộc ở vùng Nam Bộ

- Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vùng Nam Bộ sự phân bố một số ngành nông nghiệp, cây trồng , vật nuôi.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch

sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:3-4’**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi : Em hãy trình bày một câu thơ, câu hát về vùng Nam Bộ.  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS một số câu thơ, câu hát về vùng Nam Bộ  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | | - HS trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**:10-12’  **-** Mục tiêu:  + Kể tên được một số dân tộc ở vùng Nam Bộ  + Biết được đặc điểm cơ bản vùng dân cư vùng Nam Bộ  + Xác định được sự phân bố một số cây trồng , vật nuôi ở vùng Nam Bộ  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân cư**  **-** Mục tiêu:  + Kể tên được một số dân tộc ở vùng Nam Bộ  **-** Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân , đọc thông tin trong mục I và thực hiện nhiệm vụ: Kể tên một số dân tộc chủ yếu ở Nam Bộ  - GV cho HS xem thêm một số hình ảnh và giới thiệu kĩ hơn về một số dân tộc ở Nam Bộ    *Người Chăm ở Nam Bộ.*      *Người Khơ - me ở Nam Bộ*  - Gv đàm thoại với HS để giúp HS biết được đặc điểm cơ bản vùng dân cư vùng Nam Bộ :  + Nam Bộ là vùng đông dân , vùng có số dân là hơn 35 triệu người ( năm 2020)  + Một số dân tộc ở Nam Bộ chủ yếu là : Kinh, Khơ me, Hoa, Chăm,..  - GV nhận xét tuyên dương  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về sự phân bố một số cây trồng , vật nuôi**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, đọc thông tin và quan sát hình 1, và thực hiện nhiệm vụ: kể tên và chỉ trên lược đồ một số cây trồng, vật nuôi chính ở vùng Nam Bộ.  vsbfvd  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS chỉ trên lược đồ vị trí của một số cây trồng, vật nuôi chính ở vùng Nam Bộ.  - GV nhận xét tuyên dương | | | **-** Hs thực hiện yêu cầu và trả lời : Một số dân tộc ở Nam Bộ chủ yếu là :Kinh, Khơ me, Hoa, Chăm,..  - HS quan sát hình ảnh  - HS trả lời.  + Một số cây trồng chính như lúa, cây ăn quả( sầu riêng, xoài,..) cây công nghiệp ( cao su, hồ tiêu,..).  + Chăn nuôi chủ yếu là lợn, gà, vịt,..hoặc nuôi trồng thủy sản như tôm, cá. |
| **3. Luyện tập12-15’**  **-** Mục tiêu:  **-** Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi , thực hiện trả lời câu hỏi : Nêu những đặc điểm về dân cư ở vùng Nam Bộ mà em biết  - Gv yêu cầu đại diện một số nhóm trả lời  - HS và GV nhận xét | - HS trả lời theo nhóm đôi  - Đại diện một số nhóm nêu | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.3-4’**  - Mục tiêu:  + Sưu tầm tranh ảnh về một số dân tộc ở vùng Nam Bộ  - Cách tiến hành: | | | |
| + GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi , chia sẻ với bạn những hình ảnh về một dân tộc sống chủ yếu ở Nam Bộ và những thông tin của dân tộc đó  + - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ trước lớp  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | - HS chia sẻ  - HS lắng nghe | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Giáo dục thể chất**

**BÀI 1: ĐỘNG TÁC CHÂN KIỂU BƠI ẾCH( t3)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức***Sau bài học này, HS sẽ:*

* Biết và thực hiện vệ sinh đảm bảo an toàn trong giờ tập luyện của môn GDTC.
* Biết quan sát, tìm hiểu động tác qua tranh ảnh, động tác mẫu của GV để tập luyện và tự sửa sai động tác chân kiểu bơi ếch.
* Thực hiện được động tác chắn kiểu bơi ếch.
* Tham gia tích cực các trò chơi vận động và bài tập phát triển thể lực.
* Hoàn thành lượng vận động theo yêu cầu, phát triển thể lực.
* Tự tin, nghiêm túc, chịu khổ, dũng cảm tập luyện và có trách nhiệm với tập thể trong tập luyện và chơi trò chơi.
* Có ý thức hình thành thói quen tập luyện TDTT.

1. **Năng lực**

***Năng lực chung:***

* Biết phối hợp với bạn bè khi tập luyện theo cặp đôi, nhóm, tổ.
* Biết lắng nghe, sửa sai và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV.
* Tham gia tích cực các trò chơi vận động và bài tập phát triển thể lực.
* Hoàn thành lượng vận động của bài tập.

***Năng lực riêng:***

* Thực hiện được động tác chân kiểu bơi ếch.

1. **Phẩm chất**

* Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Thể hiện sự yêu thích, hình thành thói quen thường xuyên tập luyện thể dục thể thao.
* Vui vẻ, hòa đồng với mọi người.

1. **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**
2. **Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

1. **Thiết bị dạy học**
2. **Đối với giáo viên**

* Kiểm tra bể (hồ) bơi.
* Còi, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ tập luyện,...

1. **Đối với học sinh**

* Trang phục phù hợp, đảm bảo vệ sinh và an toàn trong tập luyện.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**HS giãn cơ, làm nóng cơ thể, tăng khả năng phản xạ, tạo hứng thú để tiếp nhận nội dung bài học.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1. Khởi động***  - GV tổ chức cho HS cả lớp xoay các khớp, đứng tại chỗ cúi gập thân, vặn mình sang trái, sang phải, ép dọc, ép ngang, ngồi ép chân ếch, đứng lên ngồi xuống để làm nóng cơ thể.  ·        *Xoay các khớp*  ·        *Đứng tại chỗ cúi gập thân, vặn mình sang trái, sang phải*  ·        *Ép dọc, ép ngang, ngồi ép chân ếch, đứng lên ngồi xuống để làm nóng cơ thể.*  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi sự tích cực tham gia khởi động của HS.  ***Nhiệm vụ 2: Trò chơi bổ trợ khởi động***  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Chuyển phao phải, trái.***  - GV phổ biến cho HS mục đích và cách chơi trò chơi:  *+ Mục đích: Làm nóng cơ thể, làm tăng khả năng phản xạ, phát triển sự khéo léo,* *tạo hứng thú để tiếp nhận nội dung bài học. …*  *+ Chuẩn bị:*  ·        *Các đội chơi xếp thành hàng dọc. Trong mỗi hàng, em này cách em kia một cánh tay.*  ·        *Em đứng đầu hàng của mỗi đội cầm phao bơi trái tim.*  *+ Cách chơi:*  ·        *Khi có hiệu lệnh, em đấu hàng của mỗi đội quay sang phải chuyển phao cho em thứ hai đúng sau, em thứ hai nhận được phao thi quay sang trái để chuyển phao cho em thứ ba.*  ·        *Lần lượt các em tiếp theo thực hiện như vậy, đến em cuối cùng sau khi nhận được phao thi đưa phao lên cao và hồ “Hết”.*  ·        *Đội nào xong trước, thực hiện đúng cách chơi là thắng cuộc.*  - GV mời HS chuẩn bị và tham gia trò chơi:  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi những HS tích cực tham gia vào trò chơi.  - GV dẫn dắt và giới thiệu bài đọc: *Trò chơi****Chuyển phao phải, trái*** *bước đầu đã giúp các em làm quen với các động tác khởi động. Để biết và thực hiện động tác chân kiểu bơi ếch, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay****Bài 1 – Các động tác chân kiểu bơi ếch(t3).***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3. Tập động tác chân kiểu bơi ếch trên thành bể( hồ) bơi.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS thực hiện được động tác chân kiểu bơi ếch thành bể (hồ) bơi.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS quan sát tranh thực hiện động tác mẫu SGK  - GV nêu câu hỏi:  +  Động tác này có gì khác so với động tác chân kiểu bơi ếch trên ghế băng?  + Động tác này có điểm gì giống với động tác chân bơi kiểu ếch băng.  - GV mời 1 – 2 HS trả lời.   - GV mô tả động tác, phân tích, hướng dẫn cách thực hiện động tác (vừa làm mẫu, vừa giảng giải, nhấn mạnh những yêu cầu của động tác):  *+ TTCB:* *Nằm sấp, thân người trên thành bể( hồ) bơi, hông và chân ở dưới nước, duỗi thẳng chân.*  *+ Động tác:* *Thực hiện động tác theo ba cử động:*  ·        *CĐ 1 có chân.*  ·        *CĐ 2 xoay bàn chân.*  ·        *CĐ 3 đạp khép chân: Khi bàn chân xoay ra ngoài hết cỡ thì dùng sức đạp chân sang hai bên, ra sau rồi khép chân, đồng thời duỗi mũi bàn chân.*  - GV gọi 4 - 5 HS lên, hướng dẫn cách thực hiện động tác chân kiểu bơi ếch trên ghế băng hoặc bục xuất phát và cho các em thực hiện 1 - 2 lần. Cả lớp quan sát và nhận xét.  - GV cho cán sự lớp hô, cả lớp tập động tác tại chỗ chân kiểu bơi ếch trên ghế băng hoặc bục xuất phát.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  3. Vận dụng, củng cố: 3-4’  -GVNX tiết học. | - HS xoay các khớp.            - HS đứng tại chỗ cúi gập thân, vặn mình sang trái, sang phải.      - HS ép dọc, ép ngang, ngồi ép chân ếch, đứng lên ngồi xuống để làm nóng cơ thể.              - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.                                  - HS quan sát tranh minh họa động tác.                     - HS tập mẫu động tác.    - HS tập động tác theo hướng dẫn của GV.  - HS tập động tác theo khẩu lệnh của cán sự lớp.  - HS lắng nghe, quan sát, chỉnh sửa lỗi sai (nếu có). |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Sáu, ngày 11 tháng 4 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**Viết: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối .

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với bài văn miêu tả cây cối .

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng sử dụng vốn từ chính xác , vận dụng kiến thức thực tiễn để lập được dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối .

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: 3-4’**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu sự khác nhau giữa 2 cách mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp  + Câu 2: Nêu sự khác nhau giữa 2 cách kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng .  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Mở bài trực tiếp thường ngắn gọn , chỉ nêu tên cây , vị trí cây được trồng . Mở bài gián tiếp thường bổ sung thông tin về kỉ niệm với cây , một câu chuyện liên quan đến cây .  + Kết bài mở rộng có thể kể việc làm chăm sóc hoặc tác dụng của cây với con người. Kết bài không mở rộng chỉ bày tỏ tình cảm của người viết với cây được tả. | |
| **2. Hoạt động chuẩn bị : 25-27’**  - Mục tiêu:  + Tìm hiểu được cách lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối .  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| ***\* Tìm hiểu yêu cầu của bài tập:***  - Yêu cầu 2 HS đọc đề bài trong SGK.  - GV hướng dẫn :  + Chọn 1 trong 3 đề để lập dàn ý  + Chon 1 cây để miêu tả  + Lựa chọn trình tự miêu tả cây ( tả từng bộ phận của cây hay tả đặc điểm của cây theo từng thời kì phát triển ).  + Quan sát hoặc nhớ lại kết quả đã quan sát  **-** GV yêu cầu HS trao đổi để góp ý kết quả quan sát cây định tả  **-** HS trình bày kết quả quan sát và nêu trình tự sẽ miêu tả  - Gv nhận xét , khen ngợi .  ***\* Lập dàn ý***  - GV cho HS quan sát gợi ý về lập dàn ý bài văn miêu tả cây cối  - GV tổ chức cho HS làm việc nhân : nói về cây mà em sẽ chọn tả.  - Cho HS đọc gợi ý trong SGK.  - GV nhắc HS: Các em cần viết nhanh ra giấy nháp dàn ý để tránh bỏ sót các ý khi làm bài. cần tập trung nêu các điểm khác biệt của cây , nhấn mạnh những đặc điểm phù hợp với lợi ích của cây , nêu lí do em yêu thích , kỉ niệm của em đối với em và các bạn .  - GV yêu cầu HS trình bày dàn ý của mình  - Cả lớp và GV góp ý , hoàn thiện dàn ý  ***\* Góp ý và chỉnh sửa dàn ý***  - Yêu cầu HS trao đổi dàn ý trong nhóm : nhận xét góp ý về bố cục , trình tự miêu tả , lựa chọn những đặc điểm nổi bật để miêu tả .  - GV nhận xét chung về cách lập dàn ý của HS | | - 2 HS đọc  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện 1 số nhóm trình bày .  - HS quan sát  - HS nêu  - HS đọc thầm  - HS thực hành viết dàn ý  - HS trao đổi trong nhóm 4  - HS chỉnh sửa , bổ sung |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.3-4’**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Nâng cao kĩ năng sử dụng vốn từ chính xác , vận dụng kiến thức thực tiễn để lập được dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối .  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một số yêu cầu để HS nêu câu văn phù hợp với việc tả các bộ phận của cây . Yêu cầu HS viết vào vở nháp ý văn để miêu tả bộ phận của cây theo yêu cầu  + Mời HS trình bày theo từng bộ phận  - Cả lớp và GV nhận xét , khen ngợi những ý văn sáng tạo .  - Dặn dò bài về nhà. | - Hs thực hành viết  - 3 HS đọc  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................... | | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt**

**Nói và nghe: KỂ CHUYỆN VỀ QUÊ NGOẠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nghe - hiểu và kể lại được trước lớp câu chuyện *Về quê ngoại*

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

*-GDLTCM: GD tình yêu thương những người thân trong gia đình.*

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: 3-4’**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV bật cho học sinh nghe bài hát “Về quê ” để khởi động bài học.  + Đố các em bài hát nói về điều gì?  + Các bạn về quê thấy những điều gì mới lạ ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Vậy bạn về quê ngoại Bình được trải nghiệm những điều gì thú vị ?” thì bài học hôm nay cô mời chúng ta cùng tìm hiểu qua bài “về quê ngoại” các em nhé1 | - HS tham gia trò chơi  + Các bạn đang về quê .  + thấy dòng sông bên lở bên bồi , thấy cánh đồng xanh thẳng cánh cò bay , ...  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động: 25-27’**  - Mục tiêu:  + Nghe - hiểu và kể lại được trước lớp về câu chuyện *Về quê ngoại*  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **1. Nghe kể chuyện.**  - Gv kể toàn bộ câu chuyện Về quê ngoại  ( theo chuyện kể trước giờ đi ngủ )  - GV kể lại từng đoạn thêm một lần nữa để HS nhớ nội dung hơn . | | - HS lắng nghe . |
| **2. Kể lại câu chuyện theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh một lượt , dựa vào hình ảnh và lời thoại để xem câu chuyện có những nhân vật nào ? mỗi tranh thể hiện cảnh ở đâu ? có những sự việc nào diễn ra trong mỗi tranh  - HS kể lại câu chuyện dựa vào tranh  - Mời các nhóm kể lại trước lớp .  - Cả lớp và GV nhận xét chung  **3. Dựa vào nội dung câu chuyện , đặt tên cho từng tranh ở trên .**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu  - Gv hướng dẫn HS xem lại nội dung các tranh sau đó đặt tên cho mỗi tranh  - Yêu cầu HS trình bày kết quả  - Cả lớp và GV nhận xét về cách đặt tên tranh sáng tạo , độc đáo , thể hiện cách cảm nhận riêng . | | - HS quan sát tranh  + Câu chuyện có nhân vật : mẹ , Bình , bà ngoại , chị Gô , cậu của Bình  + Tranh 1: Mẹ và Bình trên đường về quê  + Tranh 2: Hai mẹ con đến nhà bà ngoại  + Tranh 3: Bà ngoại dắt Bình và chị Gô đi ra biển dạo .  + Tranh 4: cậu dẫn Bình lên thuyền chơi  + Tranh 5 : Hai mẹ con chia tay nhà bà ngoại để về nhà .  - HS kể chuyện theo nhóm đôi  - 3 nhóm trình bày - Kết hợp nét mặt , cử chỉ , điệu bộ khi kể  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3  - HS trao đổi trong nhóm 4  - HS trình bày kết quả |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.3-4’**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người nhanh nhất ”.  + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp đọc một câu thơ hoặc bài ca dao bắt đầu bằng các chữ cái H , N  + Mời các nhóm trình bày.  + GV nhận xét chung, khen ngợi .  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào nhanh nhất , đọc đúng nhất  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Toán**

**Bài 63: PHÉP NHÂN PHÂN SỐ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Làm quen và thực hiện được phép nhân phân số với phân số. Áp dụng giải bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân phân số.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 2-3’**  \* Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:  + Câu 2:  + Câu 3:  + Câu 4:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:      c)  d)  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá: 10-12’**  \* Mục tiêu:  + Làm quen và thực hiện được phép nhân phân số với phân số.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV giới thiệu tình huống và gọi HS đọc lời thoại của hai nhân vật. Hai bạn Việt và Rô – bốt cùng đi thăm nhà máy sản xuất kính. Tâm điểm là một tấm kính màu nâu.  + Tấm kính màu nâu là hình gì?  + Gọi HS đọc số đo hai cạnh của tấm kính này.  + GV mời 1 HS nêu cách tính diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông.  + Vì sao Việt chưa tính được diện tích của tấm kính?  - GV trình bày mô hình mà Rô – bốt chỉ cho Việt cách tính diện tích tấm kính: Vẽ hình vuông ABCD cạnh 1m; tấm kính là hình chữ nhật AMNP như hình vẽ.    + Cạnh AD được chia thành mấy phần bằng nhau?  + Cạnh AP chiếm mấy phần bằng nhau đó?  + Diện tích hình vuông ABCD là bao nhiêu mét vuông?  + Hình vuông ABCD gồm bao nhiêu ô?  + Diện tích mỗi ô vuông là bao nhiêu mét vuông?  + Hình chữ nhật AMNP gồm mấy ô?  + Như vậy diện tích hình chữ nhật AMNP là bao nhiêu mét vuông?  - Vậy:  - GV mời 1 HS nêu nhận xét về tích hai tử số của hai thừa số với tử số của kết quả và tích hai mẫu số của hai thừa số với mẫu số của kết quả.  - GV mời 1 HS nêu quy tắc nhân hai phân số.  - GV nhận xét. Gọi 2 HS đọc lại  - GV lưu ý HS cách trình bày phép nhân phân số. | - HS lắng nghe.  - Tấm kính màu nâu là hình chữ nhật.  - Chiều dài m, chiều rộng m.  - Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo).  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, quan sát.  - Cạnh AD được chia thành 5 phần bằng nhau.  - Cạnh AP chiếm 4 phần bằng nhau đó.  - Diện tích hình vuông ABCD là 1 m2  - Hình vuông ABCD gồm 15 ô.  - Diện tích mỗi ô vuông là m2  - Hình chữ nhật AMNP gồm 8 ô.  - Diện tích hình chữ nhật AMNP là m2  -  - Tích hai tử số của hai thừa số bằng tử số của kết quả (4 x 2 = 8) và tích hai mẫu số của hai thừa số bằng mẫu số của kết quả (5 x 3 = 15).  hay  - 1 HS nêu: Muốn nhân hai phân số, ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.  - 2 HS đọc lại quy tắc. HS lớp học thuộc quy tắc. |
| **3. Luyện tập: 12-15’**  \* Mục tiêu:  + Củng cố phép nhân hai phân số và rút gọn phân số.  + Áp dụng giải bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân phân số.  \* Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Tính (Làm việc cá nhân)  - GV mời 1 HS đọc quy tắc nhân hai phân số.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm bài.  a)  b)  c)  - GV gọi HS trình bày bài làm. HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  Bài 2: Rút gọn rồi tính (Làm việc nhóm 2)  + Bài toán có mấy yếu cầu?  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm 2 vào vở. 1 nhóm làm phiếu bài tập  a)  b)  c)  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV gọi HS làm lại câu c theo cách khác.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. Lưu ý: Dù rút gọn trước hay sau khi thực hiện phép nhân cũng nhận được cùng một kết quả.  Bài 3: Tìm phân số thích hợp (Làm việc cá nhân)  Một tấm nhôm hình chữ nhật (như hình vẽ) có chiều dài m và chiều rộng m.  ?  ?  ?  Diện tích tấm nhôm đó là m2    + Chiều dài tấm nhôm dài bao nhiêu mét?  + Chiều dài tấm nhôm dài bao nhiêu mét?  + Diện tích của tấm nhôm dài bao nhiêu mét vuông?  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. Lưu ý làm tương tự với các đơn vị khác như mm, cm, dm. | - 1 HS đọc đề bài.  - 1 HS nêu: Muốn nhân hai phân số, ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.  - HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm bài.  a)  b)  c)  - HS trình bày bài. HS lớp đối chiếu bài làm của bạn nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  - 2 yêu cầu: rút gọn, tính.  - HS làm bài theo nhóm 2.  a)  b)  c)  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm đổi chiếu vở soát lỗi, nhận xét.  c)  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài:  + Chiều dài tấm nhôm dài m.  + Chiều rộng tấm nhôm dài m.  + Diện tích của tấm nhôm là:  (m2)  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. 3-4’**  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố thêm về phép nhân phân số.  - Ví dụ: GV chọn 11 HS. GV viết vào 5 phiếu ghi 5 phép nhân phân số; 6 phiếu ghi số kết quả của các phép tính đó. GV phát 11 phiếu ngẫu nhiên cho 11 em, sau đó mời 11 em đứng thành các cặp (phép tính và kết quả đúng). Cặp nào nhanh và chính xác hơn sẽ chiến thắng, được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 11 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Toán TC**

**LUYỆN TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Cộng trừ , nhân phân số

+ Vận dụng để giải toán

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3.Năng lực riêng***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Đề toán

***2. Học sinh:*** Vở ô li toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động : 2-3’**  - GV tổ chức cho HS khởi động bằng bài hát.  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Cộng trừ , nhân phân số  + Vận dụng để giải toán | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.: 25-27’**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - GV lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 49 Vở luyện tập Toán.  - GV lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 49,50 Vở luyện tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: Viết phân số thích hợp vào ô trống/VLT tr.49**  - Cho HS quan sát    - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 GV chốt ý nghĩa của phân số.* | - Học sinh trả lời:    - HS nối tiếp trả lời  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2:** Khoanh vào chữ đặt trước câu trà lời đúng. Cho độ dài các đoạn thẳng như hình dưới đây.  **(VLT/50)**    Độ dài đoạn thẳng AB là:  **A)** . B) **C)**  - GV cho học sinh đọc lại yêu cầu đề bài  - Cho học sinh trình bày và nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh.  *🡺 Gv chốt cách tìm MSC nhỏ nhất* | - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện làm bài : giải thích cách tính và khoanh vào A  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3:** Tính diện tích của miếng bìa hình chữ nhật có chiều dài m, chiều rộng kém chiều dài m. **(VLT/50)**  - GV cho Hs đọc đề nêu cách làm 1 Học sinh làm bảng hay phiếu nhóm  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  *🡺 Gv chốt cách tính diện tích hình chữ nhật* | Hs đọc đề nêu cách làm 1 Học sinh làm bảng hay phiếu nhóm  -1 Hs trình bày kết quả:  Chiều rộng miếng bìa hình chữ nhật là  - = (m)  Diện tích miếng bìa hình chữ nhật là  x = (m2)  *Đáp số* m2 |
| **\* Bài 4: (VLT/50)**  Viết phân số thành tổng của ba phân số tối giản khác nhau và đều có tử số bằng 1.  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt cách tìm* | Hs đọc đề nêu cách làm  -Hs nêu kết quả: |
| **3. HĐ Vận dụng: 3-4’**  - Hãy cho biết bạn nào viết đúng: phân số lớn nhất có tổng của tử số và mẫu số bằng 7  + Bạn Lan viết:  + Bạn Việt viết:  + Bạn Quỳnh viết:  - GV cho học sinh quan sát, tìm ra bạn viết đúng  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.Tiết 1 tuần 31 | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  *+ Bạn Việt viết: Đúng*  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt(TC)**

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài “Đường vào bản”

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Năng lực riêng***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

***2. Học sinh:*** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động :2-3’**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành: 25-27’**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *trườn, trải thảm, trám trắng, quét đất.*  - Luyện đọc câu dài: Hoa nước bốn mùa xoe cánh trắng / như trải thảm hoa / đón mời khách gần xa / đi về thăm bản. //  Những ngày nắng đẹp, / người đi trên đường nhìn xuống suối / sẽ bắt gặp những đàn cá nhiều màu sắc / tung tăng bơi lội. //  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm. | - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 4 |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3/47,48 Vở Luyện tập Tiếng Việt.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 4,5,6/ 48 Vở Luyện tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\*** Đọc bài “Đường vào bản”  khoanh vào đáp án đúng  **1. Bài văn tả cảnh gì?**  A. cảnh vật núi rừng gần biên giới phía Bắc  B. con suối trong rừng núi phía Bắc  C. cảnh vật trên con đường vào bản gần biên giới phía Bắc  D. con đường biên giới phía Bắc  **2. Đoạn đường dành riêng cho dân bản đi về có gì đặc biệt?**  A. Phải vượt qua một con thác có nhiều mỏm đã ngầm.  B. Phải vượt qua một con suối to, nước bốn mùa trong veo, rào rạt.  C. Phải leo lên sườn núi thoại thoải, trồng vầu san sát.  Đ. Phải đi qua một rừng cây trám trắng, trám đen.  **3. Con đường vào bản có những cảnh vật, con vật gì?**  A. con suối, núi, rừng vầu, cây cổ thụ, lợn gà  B. con thác, núi, rừng vầu, rừng trăm, lợn gà  C. con suối, núi, rừng vầu, rừng tràm, chim cá  D. con thác, núi, rừng vầu, cây cổ thụ, chim cá  **4. Hoa nước trong câu: "Hoa nước bốn mùa xoè cánh trắng như trải thảm hoa đón mời khách gần xa đi về thăm bản "ý nói gi?**  A. Hoa mọc dưới nước.  B. Nước suối tung bọt trắng xoá như cánh hoa.  C. Nước suối tung bọt lên những cánh hoa.  D. Tên một loài hoa.  **5. Câu văn: "Có như vẽ hoa, và lá giữa dòng..." có nghĩa là:**  A. Đàn cá nhiều màu sắc bơi lội dưới suối đẹp như hoa như lá.  B. Đàn cá nhiều màu sắc hình thù giống hoa giống lá.  C. Đàn cá biết về hoa vẽ lá.  D. Cá bơi giữa suối có rất nhiều hoa lá.  **6. Câu văn nào nói lên tình cảm gắn bó của người dân với con đường vào bản của mình?**  A. Con đường từ huyện lị vào bản tôi rất đẹp.  B. Đoạn đường dành riêng cho dân bản tối đi về phải vượt qua một con suối to.  C. Con đường đã nhiều lần đưa tiễn người bản tôi đi công tác xa và đã từng đón mừng cô giáo về bản dạy chữ.  D. Nhưng dù ai đi đâu về đâu, khi bàn chân đã bén hòn đá, hòn đất trên con đường thân thuộc ấy thì chắc chắn sẽ hẹn ngày quay lại.  - Gv cho học sinh làm theo cặp- gọi 1 hs nêu yêu cầu. cho 1 HS khác đọc kết quả.  hoặc dùng hoa xoay hay bảng con ghi đáp án mình chọn  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 GV giáo dục mỗi người cần biết yêu quý quê hương, đất nước nơi mình sinh ra và lớn lên.* | -1 Hs lên chia sẻ.  -Hs trình bày  - HS chữa bài vào vở.  1. khoanh vào C  2. khoanh vào B  3. khoanh vào **A**  4. khoanh vào B  5. khoanh vào B  6. khoanh vào D |
| **3. HĐ Vận dụng trải nghiệm: 3-4’**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - GV gợi ý cho HS vận dụng giới thiệu về mình với mọi người  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - Hs nêu yêu cầu bài tập*.*  - HS nối tiếp chia sẻ trước lớp, nhận xét sửa để câu văn hay và đúng  - HS chia sẻ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ...........................................................................................................................  ........................................................................................................................... | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Hoạt động trải nghiệm**

**SHL: THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHĂM SÓC, BẢO VỆ CẢNH QUAN**

**THIÊN NHIÊN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh tham gia thực hiện kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Học sinh cảm thấy tự hào hãnh diện bản thân đã góp phần bảo vệ môi trường, giúp môi trường sống thêm xanh, sạch, đẹp.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin thực hiện nhiệm vụ được nhóm phân công.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những việc làm của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn niềm vui khi cùng gia đình những việc làm đáng tự hào của mình

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và chia sẽ trong thực hiện nhiệm vụ với bạn trong nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ thực hiện nhiệm vụ nhóm đã giao.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nhiệm vụ nhóm giao cho.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:2-3’**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh nhận ra được chúng ta cần chung tay bảo vệ môi trường.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức múa hát bài *“Điều đó phụ thuộc hành động của bạn”* – Tác giả *Vũ Kim Dung* để khởi động.  - GV dẫn dắt vào bài mới. Để giữ cho quê hương Việt Nam sạch đẹp, tất cả đều phụ thuộc vào hành động của mỗi chúng ta. | - HS cùng múa hát bài hát *“Điều đó phụ thuộc hành động của bạn”.*  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:10-12’*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.12-15’**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh tham gia thực hiện kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  + Học sinh cảm thấy tự hào hãnh diện bản thân đã góp phần bảo vệ môi trường, giúp môi trường sống thêm xanh, sạch, đẹp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Thực hiện kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV tập trung HS tại sân trường, kiểm tra lại dụng cụ lao động, nhắc nhở các biện pháp để đảm bảo an toàn khi di chuyển và khi lao động, điểm danh và phát ruy- băng hoặc mũ để nhận nhau khi ra bên ngoài.  - GV cùng HS di chuyển đến địa điểm thực hiện kế hoạch.  - GV giám sát lộ trình thực hiện của từng nhóm và hỗ trợ HS khi cần thiết.  - GV tổ chức cho HS kiểm tra lại kết quả của hoạt động, đối chiếu thực tế với bảng kế hoạch.  - Sau khi lao động cả lớp tập trung di chuyển về trường lớp.  - GV đề nghị mỗi nhóm báo cáo kết quả lao động của nhóm mình:  + Những việc đã làm được, những việc còn dở dang;  + Những khó khăn gặp phải và đã vượt qua khi lao động;  + Những kinh nghiệm mới và kĩ năng mới mình học được;  + Cảm xúc trong quá trình lao động.  - GV yêu cầu HS tiếp tục thực hiện các hoạt động chăm sóc, và bảo vệ cảnh quan nơi mình sinh sống. | - HS chú ý lắng nghe dặn dò của GV tập theo nhóm đã phân công.  - HS di chuyển cùng di chuyển đến địa điểm thực hiện kế hoạch.  - Các nhóm báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch của nhóm mình.  - HS lắng nghe, cùng thực hiện. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.3-4’**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh cam kết cùng với người thân thực hiện các hoạt động chăm sóc, và bảo vệ cảnh quan nơi mình sinh sống.  + Lập bản cam kết và thực hiện những việc nên làm hoạt động chăm sóc, và bảo vệ cảnh quan nơi mình sinh sống.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS cùng các thành viên thực hiện bản cam kết hoạt động chăm sóc, và bảo vệ cảnh quan nơi mình sinh sống.  + Dọn dẹp vệ sinh xung quanh khuôn viên nhà ở  + Vứt rác đúng nơi quy định, không xả rác bừa bãi.  + Tích cực trồng cây xanh..  + Hăng hái tham gia các phong trào bảo vệ môi trường.  + Hạn chế sử dụng túi nilon  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |